

**VFB VIETNAM BOND  
FUND**

**QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU VIỆT NAM**

**TÀI LIỆU TẠI ĐẠI HỘI 2015**

 **VFM**  
**VIETFUND MANAGEMENT**



**CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN  
NĂM TÀI CHÍNH 2015**  
**QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU VIỆT NAM (VFMVFB)**

**Thời gian:** Lúc 14g00, Thứ Ba, ngày 5/4/2016  
**Địa điểm:** Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư Việt Nam  
**Tại khu vực Tp.HCM:** Phòng 1701-04, Lầu 17, Tòa nhà Melinh Point  
Số 2 Ngô Đức Kế, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh  
**Tại khu vực Hà Nội:** Phòng 903, Lầu 9, Tòa nhà BIDV, 194 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội  
**Hình thức họp:** Tham dự họp trực tuyến thông qua điện thoại – Conference call

**Phần 1: Chào đón khách & khai mạc**

---

**14:00 – 14:15** Chào đón khách.  
**14:15 – 14:30** Báo cáo tỷ lệ nhà đầu tư tham dự Đại hội.  
Thông qua Chương trình Đại hội.  
Thông qua Chủ tọa đoàn, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu.  
Phát biểu khai mạc.

**Phần 2: Cập nhật và trao đổi tình hình thị trường & hoạt động quỹ**

---

**14:30 – 14:45** **Cập nhật tình hình hoạt động của Quỹ**  
Báo cáo kết quả hoạt động của Quỹ năm 2015.  
Kế hoạch hoạt động của Quỹ năm 2016.  
Giới thiệu về nhận diện thương hiệu mới.

**Phần 3: Báo cáo và biểu quyết và bầu cử**

---

**14:45 – 15:30** **Báo cáo:**

- Báo cáo tổng kết của Ngân hàng giám sát năm 2015.
- Báo cáo hoạt động của Ban đại diện Quỹ năm 2015.

**Biểu quyết thông qua:**

- Báo cáo kết quả hoạt động của Quỹ năm 2015.
- Báo cáo tài chính năm 2015 đã kiểm toán của Quỹ.
- Phương án phân chia lợi nhuận năm 2015 của Quỹ.
- Kế hoạch hoạt động của Quỹ năm 2016.
- Lựa chọn công ty kiểm toán cho Quỹ năm 2016.
- Tổng ngân sách hoạt động của Ban đại diện Quỹ trong năm 2016.
- Các điều chỉnh, bổ sung trong Điều lệ Quỹ.

**15:30 – 16:00** **Bầu cử Ban đại diện Quỹ mới**

- Giới thiệu quy chế bầu cử.
- Giới thiệu lý lịch ứng viên.
- Tổ chức lấy phiếu & Kiểm phiếu.
- Tuyên bố kết quả.

**16:00 – 16:15** Thông qua Biên bản Đại hội & Nghị quyết Đại hội & Giới thiệu Ban đại diện Quỹ mới.

**16:15 – 16:30** Bế mạc Đại hội.

---

# MỤC LỤC

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ NĂM 2015 .....	3
KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ NĂM 2016 .....	4
PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2015.....	5
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ NĂM 2015 .....	6
BÁO CÁO GIÁM SÁT CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT NĂM 2015 .....	7
BÁO CÁO CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ NĂM 2015 & ĐỀ XUẤT NGÂN SÁCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ NĂM 2016.....	17
ĐỀ XUẤT CHỈNH SỬA, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ QUỸ .....	18
ĐỀ XUẤT CÔNG TY KIỂM TOÁN CHO QUỸ NĂM TÀI CHÍNH 2016 .....	34
BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2015 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN.....	35
QUY CHẾ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI .....	36
QUY CHẾ BẦU CỬ BAN ĐẠI DIỆN.....	37
LÝ LỊCH TÓM TẮT CỦA ỨNG CỬ VIÊN BAN ĐẠI DIỆN .....	39

## KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ NĂM 2015

### Hoạt động đầu tư

Hoạt động đầu tư của quỹ trong kỳ bao gồm các khoản đầu tư vào trái phiếu chính phủ (TPCP), chứng chỉ tiền gửi và tiền gửi ngân hàng. Trong đó TPCP là tài sản đầu tư chính chiếm tỷ trọng trên 50% tổng tài sản của quỹ. Đầu tư chứng chỉ tiền gửi được duy trì với tỷ trọng cao trong cả năm 2015 với tỷ lệ giao đồng từ 30% tới 40% tổng giá trị tài sản ròng của quỹ.

Các giao dịch tập trung chủ yếu vào hoạt động bán và sau đó đầu tư lại trái phiếu chính phủ. Để đảm bảo thanh khoản tài sản đầu tư, TPCP được chọn đầu tư là các trái phiếu có kỳ hạn còn lại được giao dịch phổ biến trên thị trường và được mua tròn lô (mệnh giá 50 tỷ đồng/lô trái phiếu). Trái phiếu chính phủ là tài sản có tính thanh khoản cao và cho phép quỹ tìm kiếm lợi nhuận thông qua việc giao dịch. Tuy nhiên trong điều kiện biến động mạnh về lợi suất TPCP trong năm 2015, các giao dịch TPCP chủ yếu nhằm giảm thiểu rủi ro và hạn chế lỗ trên vốn cho danh mục đầu tư

Quỹ VFMVFB đã giao dịch với tần suất cao trong năm 2015. Chỉ số vòng quay danh mục đầu tư của quỹ trong năm 2015 là 454,85%, cao hơn đáng kể so với mức 248,76% của năm 2014. Giao dịch của quỹ tập trung vào mua bán trái phiếu chính phủ kỳ hạn còn lại từ 1 tới 5 năm. Gia tăng giao dịch là lựa chọn của quỹ để giảm thiểu rủi ro cho danh mục đầu tư trong điều kiện biến động. Trong năm 2015, quỹ VFMVFB đã thực hiện 11 giao dịch mua, 9 giao dịch bán và 2 giao dịch bán-mua lại đối với các tài sản của quỹ.

Trong năm 2015, quỹ đã ghi nhận lỗ từ hoạt động giao dịch trái phiếu và ghi nhận lãi từ bán chứng chỉ tiền gửi. Tổng số lỗ từ giao dịch tài sản đã thực hiện của quỹ trong năm được ghi nhận là 145,6 triệu đồng và lỗ từ đánh giá lại giá trị khoản đầu tư là 22,9 triệu đồng. Ghi nhận về kết quả giao dịch trái phiếu trong năm 2015 có sự khác biệt rõ rệt so với năm 2014 khi 53% tổng thu nhập của quỹ trong năm 2014 được ghi nhận từ lợi nhuận giao dịch trái phiếu.

### Kết quả kinh doanh

Trong kỳ, Quỹ VFB đã ghi nhận lợi nhuận ròng là 5.600.388.549 đồng và chi phí phát sinh cho hoạt động của quỹ là 2.317.613.718 đồng. Các khoản lợi nhuận và chi phí của quỹ phát sinh trong năm 2015 đều giảm so với năm 2014.

Kết cấu thu nhập của quỹ VFMVFB trong năm 2015 có sự thay đổi đáng kể so với năm 2014. Thu nhập của quỹ trong năm 2015 có từ lãi chứng chỉ tiền gửi và lãi chênh lệch giá trái phiếu (trong năm 2014 thu nhập chủ yếu có được từ lãi mua-bán trái phiếu, chiếm 53% tổng thu nhập năm 2014). Tỷ trọng thu nhập từ lãi trái phiếu của quỹ giảm xuống mức 39% tổng thu nhập năm 2015 từ mức 43% trong năm 2014. Lãi thu được từ chứng chỉ tiền gửi là điểm thay đổi chính trong cơ cấu thu nhập năm 2015, lãi từ đầu tư chứng chỉ tiền gửi tăng 205% so với số tương ứng năm 2014. Trong năm 2015 quỹ VFMVFB không phát sinh nguồn thu nhập khác từ trong quá trình thực hiện các hoạt động đầu tư (năm 2014 phát sinh 168 triệu đồng).

### Biến động chứng chỉ quỹ

Tại thời điểm ngày 1/1/2015 số chứng chỉ quỹ lưu hành là 7.175.245,67 chứng chỉ quỹ. Trong giai đoạn từ ngày 1/1/2015 tới 31/12/2015, quỹ đã phát hành 1.617.126,71 chứng chỉ quỹ và mua lại 1.224.699,30 chứng chỉ quỹ. Số lượng chứng chỉ quỹ được phát hành ròng trong năm 2015 là 392.427,41. Tại thời điểm 31/12/2015 số chứng chỉ quỹ đang lưu hành là 7.555.676,11 chứng chỉ quỹ.

Trong năm 2015, việc giao dịch chứng chỉ quỹ VFMVFB tập trung vào tháng 3, tháng 9 và tháng 10. Việc giao dịch chứng chỉ quỹ VFMVFB được tiếp tục thực hiện vào ngày thứ 6 hàng tuần trong năm 2015. Trong tháng 9 và tháng 10 2015, số lượng chứng chỉ quỹ phát hành và mua lại đã có biến động đặc biệt do nhà đầu tư tiến hành chuyển các khoản đầu tư từ quỹ VFMVF1 sang quỹ VFMVFB và sau đó tiến hành rút vốn đầu tư lại vào quỹ VFMVF1.

## **KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ NĂM 2016**

Năm 2016 dự kiến là năm khó khăn cho hoạt động đầu tư trái phiếu do xu hướng tăng của mặt bằng lãi suất do:

- Nhu cầu đầu tư phát triển cao để tạo tiền đề cho tăng trưởng kinh tế (dự kiến 6,8% trong năm 2016).
- Tăng trưởng tín dụng cao hơn năm 2015, dự kiến mức tăng 18%-20% so với năm 2015.
- Lạm phát trong xu hướng tăng trở lại.
- Nhu cầu về phát hành trái phiếu chính phủ tăng để bù đắp thâm hụt ngân sách.

Do vậy quỹ VFMVFB lựa chọn phương án đầu tư thận trọng, duy trì và nâng cao tỷ trọng đầu tư vào chứng chỉ tiền gửi tương tự năm 2015, tiếp tục giao dịch trái phiếu chính phủ với sự cẩn trọng hơn so với năm 2015. Cân nhắc việc đầu tư trái phiếu doanh nghiệp trong phạm vi cho phép. Giảm thiểu tỷ trọng nắm giữ tiền mặt. Điều tiết chi phí hoạt động với mục tiêu giảm chi phí.

Khi thị trường xuất hiện các phương tiện đầu tư mới (chứng khoán phái sinh, các sản phẩm trái phiếu mới), quỹ VFMVFB sẽ thực hiện nghiên cứu để tìm cơ hội đầu tư.

## **PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2015**

Lợi nhuận lũy kế của quỹ VFMVFB có thể chia cổ tức vào thời điểm 31/12/2015 là 19,04 tỷ đồng. Do tính chất hoạt động của quỹ mở cho phép người đầu tư có thể hiện thực hóa lợi nhuận tại bất cứ thời điểm nào và khả năng xuất hiện các cơ hội đầu tư cho phép tận dụng đầu tư nguồn vốn của quỹ trong năm 2016 xuất phát từ việc thay đổi khuôn khổ pháp lý, ban điều hành quỹ VFMVFB đề xuất không chia cổ tức cho năm 2015.

## **BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ NĂM 2015**

Năm 2015, huy động vốn cho ngân sách Nhà nước (NSNN) thông qua đấu thầu TPCP tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) đạt 249.689 tỷ đồng, tăng 3,7% so với năm 2014. Kỳ hạn trái phiếu phát hành bình quân đã tăng 2 năm so với năm 2014; mặt bằng lãi suất huy động cũng đã giảm từ 6,54% năm 2014 xuống 6,23% năm 2015; cơ cấu nhà đầu tư trái phiếu đã được cải thiện khi các quỹ bảo hiểm, đầu tư tham gia tích cực hơn vào thị trường... Cuộc họp Ban Đại diện đầu tiên của Quỹ đầu tư VFMVFB tổ chức vào ngày 31/03/2015, các thành viên đã thông qua các nội dung về báo cáo tổng kết Ngân hàng giám sát 2014, báo cáo tài chính năm 2014 đã kiểm toán của Quý, tổng ngân sách hoạt động Ban đại diện năm 2015 và cập nhật chi phí tổ chức Đại hội nhà đầu tư thường niên cho Quý bằng việc ban hành Nghị quyết số 01.15/NQ-BDD-VFB. Tại cuộc họp quý I năm 2015 tổ chức bằng văn bản ngày 18/05/2015, Ban đại diện hiểu rõ tình hình thị trường trái phiếu chịu tác động căng thẳng trên thị trường tiền tệ, và cùng thống nhất định hướng hoạt động Quý sau khi được báo cáo về công tác quản trị rủi ro của Quý. Đồng thời, đề xuất thông qua cơ chế giao dịch thỏa thuận trái phiếu đến hết tháng 6 năm 2015 cũng được thông qua với Nghị quyết số 5.15/NQ-BDD-VFB.

Trong tình hình thị trường biến động, Quỹ VFMVFB vẫn có những kết quả tăng trưởng liên tục trong các tháng quý II, và được báo cáo Ban đại diện vào ngày 14/07/2015. Báo cáo quản trị rủi ro, đề xuất công ty kiểm toán, đề xuất thông qua cơ chế giao dịch thỏa thuận trái phiếu đến hết tháng 7 năm 2015 cũng được thông qua với việc ban hành Nghị quyết số 6.15/NQ-BDD-VFB. Vào ngày 29/10/2015, cuộc họp Quý III của Quỹ tạo cơ hội cho Ban đại diện cập nhật kịp thời tình hình thị trường biến động, nhất là lợi suất trái phiếu các kỳ hạn. Ngoài các báo cáo định kỳ về hoạt động Quý và quản trị rủi ro, kỳ họp này Ban đại diện cũng thông qua đề xuất chi phí thực hiện Đại hội thường niên và báo cáo thường niên năm 2015 của Quý.

Sau một năm 2015 nhiều biến động, Quỹ VFMVFB vẫn có những kết quả vượt trội so với thị trường. Kết quả này đã phản ánh nỗ lực của Ban điều hành quỹ VFMVFB trong việc áp dụng chiến lược đầu tư chủ động, tích cực giao dịch để tìm kiếm lợi nhuận. Tại cuộc họp cuối quý IV năm 2015 tổ chức vào ngày 28/01/2016, Ban điều hành quỹ VFMVFB đã năng động trong việc tìm kiếm các cơ hội đầu tư thông qua việc đầu tư vào các loại tài sản khác nhau trong giới hạn đầu tư của quỹ, báo cáo với Ban Đại diện Quý về kế hoạch hoạt động trong năm 2016. Ngoài ra, Ban điều hành quỹ cũng trình bày với Ban Đại diện công tác thực hiện việc tổ chức Báo cáo thường niên và tổ chức Đại hội nhà đầu tư thường niên năm 2015 của Quỹ và ngân sách hoạt động Ban đại diện năm 2016.

Ngoài ra, nhằm phục vụ hoạt động đầu tư của Quý, Ban Đại diện Quỹ VFMVFB đã biểu quyết thông qua các quyết định đầu tư chứng chỉ tiền gửi HD Finance vào ngày 01/04/2015 và thông qua việc thực hiện hóa lợi nhuận khoản đầu tư vào Chứng chỉ tiền gửi PPF (đã được đổi tên thành Chứng chỉ tiền gửi Home Credit) ngày 07/12/2015.

# **BÁO CÁO GIÁM SÁT CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT NĂM 2015**

Đính kèm



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----\*\*\*-----

Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2016

**BÁO CÁO GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ QUỸ MỞ  
QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU VIỆT NAM (VFMVFB)  
NĂM 2015**

**Kính gửi:**

- Đại hội Nhà Đầu tư Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Việt Nam
- Ban Đại Diện Quỹ
- Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam

Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam) xin báo cáo đến Đại hội Nhà Đầu Tư về việc cung cấp dịch vụ lưu ký và giám sát đối với Quỹ như sau:

**1. Tóm tắt các thông tin chung về Quỹ:**

Tên quỹ : Quỹ Đầu Tư Trái phiếu Việt Nam (VFMVFB)  
 Tên viết tắt : Quỹ VFMVFB  
 Số : 04/GCN-UBCK được cấp bởi UBCKNN cấp ngày 10 tháng 06 năm 2013 và Quyết định số 398/QĐ-UBCK ngày 7 tháng 5 năm 2015 về việc sửa đổi Giấy Chứng nhận Đăng ký Thành lập Quỹ đại chúng  
 Trụ sở chính : P1701-04, Lầu 17, Tòa nhà Mê Linh Point  
 2 Ngõ Đức Kế, Quận 1  
 Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Dựa theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Quỹ, tình hình biến động vốn của Quỹ kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015 như sau:

	<u>Đơn vị</u>	<u>Tại ngày 31/12/2014 VND</u>	<u>Phát sinh trong năm VND</u>	<u>Tại ngày 31/12/2015 VND</u>
<b>Vốn góp phát hành</b>				
Số lượng ( <i>chứng chỉ quỹ</i> )	CCQ	12.632.979,53	1.621.422,91	14.254.402,44
Giá trị ghi theo mệnh giá	VND	126.329.795.300	16.214.229.100	142.544.024.400
Thặng dư vốn	VND	(345.132.700)	3.727.295.209	3.382.162.509
Tổng giá trị phát hành chứng chỉ quỹ	VND	125.984.662.600	19.941.524.309	145.926.186.909
<b>Vốn góp mua lại</b>				
Số lượng ( <i>chứng chỉ quỹ</i> )	CCQ	(5.457.733,86)	(1.240.992,47)	(6.698.726,33)
Giá trị ghi theo mệnh giá	VND	(54.577.338.600)	(12.409.924.700)	(66.987.263.300)
Thặng dư vốn	VND	292.999.527	(2.950.493.894)	(2.657.494.367)
Tổng giá trị mua lại chứng chỉ quỹ	VND	(54.284.339.073)	(15.360.418.594)	(69.644.757.667)
<b>Số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành</b>	CCQ	<b>7.175.245,67</b>		<b>7.555.676,11</b>
<b>Giá trị vốn góp hiện hành</b>	VND	<b>71.700.323.527</b>	<b>4.581.105.715</b>	<b>76.281.429.242</b>
<b>Lợi nhuận chưa phân phối</b>	VND	<b>13.444.108.223</b>	<b>5.600.388.549</b>	<b>19.044.496.772</b>
<b>NAV hiện hành</b>	VND	<b>85.144.431.750</b>		<b>95.325.926.014</b>
<b>NAV hiện hành/1 chứng chỉ quỹ</b>	VND/ CCQ	<b>11.866,41</b>		<b>12.616,46</b>

Về chi tiết các thông tin tài chính của Quỹ, xin vui lòng tham khảo trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán.



Dựa trên báo cáo từ Đại lý chuyển nhượng, chi tiết biến động về số lượng nhà đầu tư sở hữu chứng chỉ quỹ như sau:

	Tại ngày 31/12/2014	Tại ngày 31/12/2015	Tăng/(Giảm)
Số lượng nhà đầu tư	18	24	6

**2. Báo cáo về việc giám sát hoạt động quản lý Quỹ của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam (“VFM”) đối với Quỹ đầu tư Trái phiếu Việt Nam (“VFMVFB”)**

**2.1. Giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 07 tháng 05 năm 2015**

Dựa trên các báo cáo giám sát Ngân hàng Deutsche Bank AG, chi nhánh TP Hồ Chí Minh (Ngân hàng Deutsche Bank) là Ngân hàng giám sát của VFMVFB cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 07 tháng 05 năm 2015, Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam đã thực hiện đầy đủ việc lập báo cáo theo quy định cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước, cung cấp cho Ngân hàng Deutsche Bank đầy đủ các chứng từ liên quan đến các giao dịch tài sản mà Quỹ thực hiện trong giai đoạn này.

Trong quá trình thực hiện các quyền và nghĩa vụ của ngân hàng giám sát đối với Quỹ VFMVFB, Ngân hàng Deutsche Bank đã ghi nhận một số vấn đề sau:

- Ngày 31 tháng 03 năm 2015, VFM đã tổ chức họp Ban Đại Diện Quỹ (“BDD”) quý I năm 2015. Tại cuộc họp này các thành viên BDD Quỹ đã thông qua các vấn đề sau:
- Báo cáo tổng kết của Ngân hàng giám sát năm 2014;
  - Báo cáo tài chính năm 2014 đã kiểm toán của quỹ;
  - Tổng ngân sách hoạt động BDD năm 2015;
  - Cập nhật chi phí tổ chức đại hội nhà đầu tư thường niên cho quỹ VFMVFB.

**2.2. Giai đoạn từ ngày 08 tháng 05 năm 2015 đến 31 tháng 12 năm 2015:**

Ngày 08 tháng 05 năm 2015, Ngân hàng Deutsche Bank AG, chi nhánh TP Hồ Chí Minh (Ngân hàng Deutsche Bank) đã hoàn tất việc bàn giao dịch vụ ngân hàng giám sát và lưu ký Quỹ VFMVFB cho Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam) (“SCBVL”), theo đó SCBVL là ngân hàng giám sát của Quỹ VFMVFB kể từ ngày 08 tháng 05 năm 2015.

Kể từ ngày 08 tháng 05 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015, Công ty Cổ Phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam đã thực hiện đầy đủ việc lập báo cáo theo quy định cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước, cung cấp cho SCBVL đầy đủ các chứng từ liên quan đến các giao dịch tài sản mà Quỹ thực hiện.

Trong quá trình thực hiện các quyền và nghĩa vụ của ngân hàng giám sát đối với Quỹ VFMVFB, SCBVL ghi nhận một số vấn đề sau:

- Ngày 14 tháng 07 năm 2015, VFM đã tổ chức họp Ban Đại Diện Quỹ quý II năm 2015. Tại cuộc họp này các thành viên BDD Quỹ đã thông qua các vấn đề sau:
- Báo cáo tình hình hoạt động của Quỹ quý II năm 2015;
  - Kế hoạch hoạt động Quỹ quý III năm 2015;
  - Lựa chọn công ty kiểm toán cho Quỹ;
  - Báo cáo công tác quản trị rủi ro của Quỹ quý II năm 2015;
  - Đề xuất thông qua cơ chế giao dịch thỏa thuận trái phiếu đến hết tháng 7 năm 2016;
  - Các vấn đề khác



- Ngày 29 tháng 10 năm 2015, VFM đã tổ chức họp Ban Đại Diện Quỹ quý III năm 2015. Tại cuộc họp này, các thành viên BDD đã thông qua các vấn đề sau:
  - Báo cáo tình hình hoạt động của Quỹ quý III năm 2015;
  - Kế hoạch hoạt động Quỹ quý IV năm 2015;
  - Đề xuất chi phí thực hiện Đại hội thường niên và Báo cáo thường niên của Quỹ năm 2015;
  - Các vấn đề khác.
- Ngày 28 tháng 01 năm 2016, VFM đã tổ chức họp Ban Đại Diện Quỹ quý IV năm 2015. Tại cuộc họp này, các thành viên BDD đã thông qua các vấn đề sau:
  - Báo cáo tình hình hoạt động quỹ đầu tư VFMVFB trong năm 2015;
  - Định hướng kế hoạch hoạt động năm 2016 của quỹ VFMVFB;
  - Báo cáo công tác quản trị rủi ro của danh mục đầu tư quỹ VFMVFB;
  - Báo cáo tổng kết chi phí hoạt động quỹ năm 2015;
  - Báo cáo chi phí hoạt động BDD quỹ năm 2015 và ngân sách hoạt động BDD năm 2016;
  - Báo cáo việc thực hiện Báo cáo thường niên và tổ chức đại hội nhà đầu tư thường niên cho quỹ VFMVFB;
  - Các vấn đề khác.

### 2.3. Hoạt động đầu tư của quỹ

Theo Thông tư 183/2011/TT-BTC ngày 16/12/2011 Hướng dẫn việc thành lập và quản lý Quỹ mở (“Thông tư”) và Điều lệ quỹ VFMVFB quy định:

- (i) Khoản 17, Điều 2, Thông tư 183 quy định Quỹ trái phiếu là quỹ mở đầu tư vào các loại trái phiếu, giấy tờ có giá với tỷ trọng đầu tư vào tài sản này chiếm từ tám mươi phần trăm (80%) giá trị tài sản ròng trở lên.
- (ii) Tại điểm a, Khoản 4, Điều 15, Thông tư 183: Quỹ không được đầu tư quá 49% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào Tiền gửi tại các Ngân hàng thương mại, công cụ thị trường tiền tệ, ngoại tệ, giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng.
- (iii) Tại điểm b, Khoản 4, Điều 15, Thông tư 183 và điểm c, Khoản 2, Điều 11, Điều lệ quỹ: Quỹ không được đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào một số tài sản theo quy định phát hành bởi một công ty hoặc một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau.
- (iv) Tại điểm c, Khoản 4, Điều 15, Thông tư 183 và điểm a, Khoản 2, Điều 11, Điều lệ quỹ: Quỹ không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng khoán đang lưu hành của một tổ chức phát hành, kể cả các loại giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu, cổ phiếu có quyền biểu quyết, cổ phiếu ưu đãi không có quyền biểu quyết, trái phiếu chuyển đổi;
- (v) Tại điểm f, Khoản 4, Điều 15, Thông tư 183: tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của quỹ không được vượt quá bốn mươi phần trăm (40%) tổng giá trị tài sản của quỹ.

Cho các kỳ định giá trong năm 2015, tỷ lệ đầu tư của Quỹ VFMVFB đã phát sinh sai lệch so với hạn mức đầu tư theo quy định của Thông tư, chi tiết xin xem tại phụ lục đính kèm.

### 3. Báo cáo về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát

Với tư cách là Ngân hàng giám sát của Quỹ VFMVFB, SCBVL đã thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong việc cung cấp dịch vụ lưu ký chứng khoán, dịch vụ quản lý tài sản cũng như dịch vụ đăng ký đối với Quỹ VFMVFB, thể hiện trên một số nội dung như sau:

- Thực hiện việc cầm giữ và lưu ký các tài sản của Quỹ an toàn, lưu ký các chứng khoán niêm yết của Quỹ, đồng thời duy trì các sổ sách thể hiện rõ tài sản của Quỹ là thuộc sở hữu của Quỹ và tách bạch với các tài sản khác;
- Thực hiện đầy đủ và kịp thời các chỉ thị hợp pháp của Công ty Quản lý Quỹ đối với các giao dịch của Quỹ;
- Thực hiện kiểm tra và xác nhận đối với các báo cáo liên quan tài sản của Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ lập theo các cách thức chính xác và thực hiện chế độ báo cáo cho cơ quan quản lý theo đúng quy định của pháp luật;
- Giám sát tính tuân thủ pháp luật và Điều lệ Quỹ trong hoạt động quản lý quỹ của Công ty Quản lý Quỹ với sự cẩn trọng và chuyên nghiệp;
- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban Đại Diện, Đại hội nhà đầu tư của Quỹ theo thông báo của Công ty Quản lý Quỹ.

Báo Cáo Giám Sát hoạt động Quỹ mở được dựa trên các thông tin, tài liệu và dữ liệu được cung cấp bởi Công ty Quản lý Quỹ. Báo cáo này không bao gồm các vấn đề và các sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát của Ngân hàng giám sát do các thông tin bị che giấu hoặc được cung cấp không chính xác bởi Công ty Quản lý Quỹ.

Trân trọng thông báo./.

Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2016



Lê Sỹ Hoàng

Trưởng phòng nghiệp vụ chứng khoán

**PHỤ LỤC I: TỶ LỆ ĐẦU TƯ VÀO TRÁI PHIẾU VÀ GIẤY TỜ CÓ GIÁ  
TRÊN TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG (NAV)**

Kỳ định giá	Tỷ lệ	Thời hạn khắc phục theo quy định	Ngày khắc phục	Tuân thủ quy định
Ngày 15 tháng 5 năm 2015	39,42%	Điều chỉnh trong thời gian sớm nhất	29/05/2015	Đã điều chỉnh trong thời gian sớm nhất
Ngày 22 tháng 5 năm 2015	39,48%			
Ngày 23 tháng 10 năm 2015	39,46%		30/10/2015	
Ngày 18 tháng 12 năm 2015	28,63%		31/12/2015	
Ngày 25 tháng 12 năm 2015	28,66%			

**PHỤ LỤC II: TỶ LỆ ĐẦU TƯ THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỂM A, KHOẢN 4, ĐIỀU 15, THÔNG TƯ 183**

<b>Kỳ định giá</b>	<b>Tỷ lệ</b>	<b>Thời hạn khắc phục theo quy định</b>	<b>Ngày khắc phục</b>	<b>Tuân thủ quy định</b>
Ngày 09 tháng 10 năm 2015	49,26%	06/11/2015	16/10/2015	Tuân thủ
Ngày 25 tháng 12 năm 2015	99,01%	15/01/2016	31/12/2015	

**PHỤ LỤC III: TỶ LỆ ĐẦU TƯ THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỂM B, KHOẢN 4, ĐIỀU 15, THÔNG TƯ 183 VÀ ĐIỂM C, KHOẢN 2, ĐIỀU 11, ĐIỀU LỆ QUỸ**

Kỳ định giá	Tỷ lệ	Thời hạn khắc phục theo quy định	Ngày khắc phục	Tuân thủ quy định
Ngày 28 tháng 08 năm 2015	52,34%	15/09/2015	11/09/2015	Tuân thủ
Ngày 01 tháng 09 năm 2015	53,54%	15/09/2015		
Ngày 04 tháng 09 năm 2015	53,51%	15/09/2015		
Ngày 25 tháng 12 năm 2015	67,66%	15/01/2016	31/12/2015	Tuân thủ

**PHỤ LỤC IV: TỶ LỆ ĐẦU TƯ THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỂM C, KHOẢN 4, ĐIỀU 15, THÔNG TƯ 183 VÀ  
ĐIỂM A, KHOẢN 2, ĐIỀU 11, ĐIỀU LỆ QUỸ**

Kỳ định giá	Tỷ lệ	Thời hạn khắc phục theo quy định	Ngày khắc phục	Tuân thủ quy định
Ngày 28 tháng 08 năm 2015	27,21%	Trong thời gian sớm nhất (*)	31/12/2015	Đã khắc phục theo đúng đề xuất với UBCK
Ngày 01 tháng 09 năm 2015	27,84%			
Ngày 04 tháng 09 năm 2015	27,83%			
Ngày 11 tháng 09 năm 2015	27,86%			
Ngày 18 tháng 09 năm 2015	27,84%			
Ngày 25 tháng 09 năm 2015	24,47%			
Tại ngày 30 tháng 09 năm 2015	24,43%			
Ngày 02 tháng 10 năm 2015	24,43%			
Ngày 09 tháng 10 năm 2015	24,39%			
Ngày 16 tháng 10 năm 2015	24,37%			
Ngày 23 tháng 10 năm 2015	27,62%			
Ngày 30 tháng 10 năm 2015	27,63%			
Tại ngày 31 tháng 10 năm 2015	27,62%			
Ngày 06 tháng 11 năm 2015	28,38%			
Ngày 13 tháng 11 năm 2015	27,44%			
Ngày 20 tháng 11 năm 2015	28,44%			
Ngày 27 tháng 11 năm 2015	28,51%			
Tại ngày 30 tháng 11 năm 2015	28,51%			
Ngày 04 tháng 12 năm 2015	28,52%			
Ngày 11 tháng 12 năm 2015	28,46%			
Ngày 18 tháng 12 năm 2015	28,52%			
Ngày 25 tháng 12 năm 2015	28,57%			

(\*) Ngày 11 tháng 09 năm 2015, Công ty Cổ Phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam (“VFM”) đã gửi Công văn số 218.15/VFM-2015 tới Quý Ủy Ban và Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam) để nêu khó khăn hiện tại trong quá trình khắc phục vi phạm quy định tại Điểm c, Khoản 4, Điều 15, Thông tư 183 và kiến nghị thời gian khắc phục là trước ngày 31/12/2015. Ngày 28 tháng 09 năm 2015, Ủy Ban Chứng Khoán đã gửi công văn trả lời Quý Công ty về vấn đề này và yêu cầu khắc phục trong thời gian sớm nhất.



**PHỤ LỤC V: TỶ LỆ ĐẦU TƯ THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỂM F, KHOẢN 4, ĐIỀU 15, THÔNG TƯ 183**

Kỳ định giá	Tỷ lệ	Thời hạn khắc phục theo quy định	Ngày khắc phục	Tuân thủ quy định
Ngày 06 tháng 11 năm 2015	40,29%	20/02/2016	11/12/2015	Tuân thủ
Ngày 13 tháng 11 năm 2015	40,34%			
Ngày 20 tháng 11 năm 2015	40,37%			
Ngày 27 tháng 11 năm 2015	40,48%			
Tại ngày 30 tháng 11 năm 2015	40,48%			
Ngày 04 tháng 12 năm 2015	40,49%			

## **BÁO CÁO CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ NĂM 2015 & ĐỀ XUẤT NGÂN SÁCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ NĂM 2016**

Theo quy định tại điểm b khoản 9 Điều 28, Thông tư 183/2011/TT-BTC về việc Hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ mở do Bộ Tài chính ban hành ngày 16/12/2011 quy định về ngân sách hoạt động của Ban đại diện, sau đây là chi phí hoạt động thực tế của Ban đại diện trong năm 2015 và đề xuất ngân sách hoạt động Ban đại diện năm 2016:

### 1) Chi phí hoạt động thực tế của Ban đại diện trong năm 2015:

STT	Loại chi phí	Ngân sách 2015	Thực tế 2015 (*)	% tăng/ giảm
<b>I</b>	<b>Thù lao</b>		<b>117,000,000</b>	<b>117,000,000</b>
<b>II</b>	<b>Chi phí đi lại</b>		<b>14,600,800</b>	<b>0</b>
1	Chi phí vé máy bay		6,100,000	0
2	Chi phí khách sạn		5,959,800	0
3	Chi phí đưa rước		2,541,000	0
<b>III</b>	<b>Chi phí khác</b>			
	<b>Tổng cộng</b>		<b>131,600,800</b>	<b>117,000,000</b>

#### Ghi chú:

- Số liệu thực tế năm 2015 thấp hơn ngân sách năm 2015 là vì chi phí thực tế chưa bao gồm chi phí BDD hợp trú bị để chuẩn bị cho kỳ họp Đại Hội thường niên năm 2015 sắp tới, sẽ được tổ chức vào ngày 05/04/2016

### 2) Ngân sách hoạt động của Ban đại diện năm 2016:

STT	Loại chi phí	Ngân sách 2016	Thực tế 2015	% tăng/ giảm
<b>I</b>	<b>Thù lao</b>	<b>117,000,000</b>	<b>117,000,000</b>	<b>0.0%</b>
<b>II</b>	<b>Chi phí đi lại</b>	<b>14,600,800</b>	<b>0</b>	<b>100%</b>
1	Chi phí vé máy bay	6,100,000	0	100%
2	Chi phí khách sạn	5,959,800	0	100%
3	Chi phí đưa rước	2,541,000	0	100%
<b>III</b>	<b>Chi phí khác</b>			
	<b>Tổng cộng</b>	<b>131,600,800</b>	<b>117,000,000</b>	<b>12.48%</b>

#### Ghi chú:

- Ngân sách dự kiến năm 2016 dự kiến tăng 12.48% so với thực tế năm 2015, được lập trên cơ sở sau:
  - Số lượng thành viên BDD là 3 người và 1 thư ký BDD.
  - Trong năm sẽ có 3 cuộc họp thông qua điện thoại (conference call) và 1 cuộc họp gặp mặt trực tiếp.
- Thù lao của Ban Đại diện năm 2016 nêu trên được tính dựa trên cơ cấu Ban Đại diện gồm 3 thành viên và 1 thư ký như sau:
  - Chủ tịch BDD: 4 triệu/ tháng.
  - Thành viên BDD: 2 triệu/ tháng.
  - Thư ký BDD: 1 triệu/ tháng.
- Trong trường hợp Ban Đại diện tăng số lượng thành viên, chi phí cho thành viên mới sẽ được tính dựa trên mức cấu thành chi phí nêu trên.

## ĐỀ XUẤT CHỈNH SỬA, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ QUỸ

Trong quá trình thực tiễn áp dụng và một số văn bản mới của Nhà nước ban hành ngày càng chặt chẽ, để tránh những thiếu sót và tạo điều kiện cho hoạt động của Quỹ ngày càng thuận lợi, Công ty VFM, thay mặt Quỹ VFMVFB, đề xuất điều chỉnh, bổ sung một số điều, mục trong Điều lệ Tổ chức & Hoạt động của Quỹ VFMVFB.

Điều lệ Quỹ VFMVFB được điều chỉnh, bổ sung trên tinh thần kết hợp những nội dung của Bản Điều lệ được thông qua vào ngày 31/03/2015 và những quy định pháp luật mới. Vì vậy, trong Bản điều lệ mới sẽ bao gồm:

1. Những nội dung quy định pháp luật mới cần đưa vào Điều lệ tổ chức và hoạt động.
2. Những nội dung mới đưa vào Điều lệ để tạo sự thuận lợi hơn trong quá trình hoạt động của Quỹ. Đây là những nội dung mà Điều lệ hiện tại chưa quy định hoặc quy định chưa rõ ràng, cụ thể.
3. Những nội dung cũ, không phù hợp cần thay đổi.

Ngoài tất cả các nội dung điều chỉnh, bổ sung trên, các nội dung còn lại vẫn được giữ nguyên trên tinh thần tôn trọng những nội dung Bản Điều lệ đầu tiên đã được Đại hội nhà đầu tư thông qua.

### 1. **Điều chỉnh, bổ sung Phần 1 – CĂN CỨ PHÁP LÝ:** cập nhật văn bản pháp luật mới

#### 1. CĂN CỨ PHÁP LÝ:

Việc thành lập và hoạt động của Quỹ đầu tư Trái phiếu Việt Nam (VFMVFB) và các vấn đề liên quan chịu sự điều chỉnh của ...

- *Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 06 năm 2015 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;*
- ...
- *Thông tư số 15/2016/TT-BTC ngày 20/01/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16/12/2011 hướng dẫn về việc thành lập và quản lý quỹ mở. Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/03/2016.*
- ...
- *Thông tư số 52/2012/TT-BTC ~~155/2015/TT-BTC~~ ngày 5 tháng 4 năm 2012 ~~6 tháng 10 năm 2015~~ của Bộ Tài chính hướng dẫn về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;*

### 2. **Điều chỉnh, bổ sung Phần 2 – CÁC ĐỊNH NGHĨA:** điều chỉnh định nghĩa “Quỹ trái phiếu”, “Ngân hàng giám sát và lưu ký”, “Thời điểm đóng sổ lệnh” và “Đại lý phân phối” phù hợp với quy định pháp luật mới.

#### 2. CÁC ĐỊNH NGHĨA

Trừ khi ngữ cảnh có quy định khác đi, những từ và cụm từ dưới đây sẽ mang nghĩa như sau:

“Quỹ trái phiếu”	<p><i>Là quỹ mở đầu tư vào các loại tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ có thu nhập cố định khác với tỷ trọng đầu tư vào các tài sản này chiếm từ tám mươi phần trăm (80%) giá trị tài sản ròng trở lên.</i></p> <p>Là quỹ mở đầu tư vào các loại trái phiếu, giấy tờ có giá với tỷ trọng đầu tư vào các tài sản này chiếm từ tám mươi phần trăm (80%) giá trị tài sản ròng trở lên.</p>
"Ngân hàng giám sát và lưu ký"	<p>Là Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam) (Sau đây gọi tắt là ngân hàng Standard Chartered) Là Ngân Hàng 100% vốn nước ngoài, thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo Luật các tổ chức tín dụng cấp ngày 08 tháng 09 năm 2008 và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 08/UBCK-GCN do UBCKNN cấp ngày 07/5/2015, thực hiện các nghiệp vụ: bảo quản, lưu ký các chứng khoán, các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ, đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng giám sát được quy định tại Chương VII của Điều lệ này. <del>Nghĩa là Ngân hàng giám sát được quy định cụ thể tại Điều 8 của Điều lệ này, thực hiện các nghiệp vụ: bảo quản, lưu ký các chứng khoán, các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ, đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng giám sát được quy định tại Chương VII của Điều lệ này.</del></p>

## ĐỀ XUẤT CHỈNH SỬA, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ QUỸ (tiếp theo)

“Thời điểm đóng sổ lệnh”	Là thời điểm cuối cùng mà đại lý phân phối nhận lệnh giao dịch từ nhà đầu tư để thực hiện trong ngày giao dịch chứng chỉ quỹ. Thời điểm đóng sổ lệnh là 14h30 <del>10h30</del> <b>14h30</b> phút sáng ngày T-1, trong đó ngày T là ngày định giá và ngày giao dịch chứng chỉ quỹ. Trong trường hợp ngày đóng sổ lệnh rơi vào ngày nghỉ, Lễ thì việc nhận lệnh sẽ được thực hiện vào ngày làm việc liền trước đó. Công ty quản lý Quỹ sẽ thông báo đến nhà đầu tư, Đại lý phân phối và các đơn vị cung cấp dịch vụ có liên quan về lịch giao dịch và thời điểm đóng sổ lệnh một cách cụ thể khi có các dịp Lễ xảy ra trên trang thông tin điện tử của công ty hoặc bằng thư điện tử.
Đại lý phân phối	Là tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng lưu ký, ngân hàng thương mại, doanh nghiệp bảo hiểm, <b>tổ chức kinh tế khác</b> đã đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ mở.

**3. Điều chỉnh, bổ sung Điều 2- Mục đích của quỹ:** điều chỉnh cho phù hợp với quy định pháp luật mới.

### **Điều 2. Mục đích của Quỹ**

Quỹ VFMVFB được quản lý bởi Công ty Cổ phần quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam (VFM) với mục đích đem lại sản phẩm đầu tư vào **tín phiếu**, trái phiếu, **giấy tờ có giá** và **các công cụ có thu nhập cố định khác** các chứng khoán nợ phù hợp với các quy định của hệ thống pháp luật Việt Nam, Bản cáo bạch và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ VFMVFB.

**4. Điều chỉnh, bổ sung khoản 1 Điều 4- Nguyên tắc tổ chức:** điều chỉnh cho phù hợp thuật ngữ pháp luật

### **Điều 4. Nguyên tắc tổ chức**

1. Quỹ VFMVFB là quỹ ~~công~~ **đại** chúng dạng mở, hoạt động và chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng Khoán do Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ban hành ngày 29 tháng 6 năm 2006, và hệ thống luật pháp hiện hành và các quy định trong bản Điều lệ này.

...

**5. Điều chỉnh, bổ sung khoản 1 Điều 5- Tổng vốn huy động và số lượng chứng chỉ Quỹ chào bán:** điều chỉnh cho phù hợp quy định pháp luật mới

### **Điều 5. Tổng vốn huy động và số lượng chứng chỉ Quỹ chào bán**

1. Tổng vốn của Quỹ VFMVFB do vốn đóng góp của nhà đầu tư tạo thành. Nhà đầu tư ~~/người được nhà đầu tư ủy quyền thực hiện~~ góp vốn bằng tiền Việt Nam Đồng dưới hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Quỹ VFMVFB mở tại ngân hàng giám sát.

...

**6. Điều chỉnh, bổ sung Điều 8- Ngân hàng giám sát:** cập nhật giấy phép của Ngân hàng giám sát

### **Điều 8. Ngân hàng giám sát**

~~Ngân hàng Deutsche Bank AG — chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh là một ngân hàng thương mại được thành lập hợp pháp theo pháp luật Việt Nam theo Giấy phép thành lập số 20/NH-GP ban hành bởi Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam, ngày 28 tháng 6 năm 1995 và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 09/GPHĐLK ban hành bởi Ủy Ban Chứng Khoán, ngày 16 tháng 10 năm 2000, cung cấp những dịch vụ như sau cho những quỹ đầu tư chứng khoán thành lập tại Việt Nam: dịch vụ lưu ký, dịch vụ kế toán quỹ, dịch vụ quản trị quỹ, dịch vụ ngân hàng giám sát và những dịch vụ khác có liên quan đến lưu ký.~~

~~Văn phòng chính: Tầng 14, Sài Gòn Center, 65 Lê Lợi, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh~~

~~Điện thoại: 84 (8) 6299 9000, Fax: 84 (8) 3824 4602~~

~~Ngân hàng Deutsche Bank AG — chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh sẽ chấm dứt quyền và nghĩa của Ngân hàng giám sát vào thời điểm hoàn tất việc bàn giao quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ sang cho Ngân hàng giám sát thay thế — Ngân hàng TNHH một thành viên Standard Chartered (Việt Nam).~~

~~Ngân hàng TNHH một thành viên Standard Chartered (Việt Nam) chính thức trở thành Ngân hàng giám sát cho Quỹ VFMVFB kể từ thời điểm hoàn tất việc bàn giao quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ sang cho Ngân hàng giám sát thay thế.~~

## ĐỀ XUẤT CHỈNH SỬA, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ QUỸ (tiếp theo)

Thời điểm hoàn tất việc bàn giao quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ sang cho Ngân hàng giám sát thay thế là ngày 08/5/2015 nếu Ủy ban chứng khoán nhà nước điều chỉnh nội dung về việc thay đổi ngân hàng giám sát tại giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ trước ngày 08/5/2015. Trường hợp Ủy ban chứng khoán nhà nước điều chỉnh nội dung về việc thay đổi ngân hàng giám sát tại giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ sau ngày 08/5/2015, Đại hội nhà đầu tư ủy quyền cho Công ty quản lý quỹ chọn một ngày phù hợp để hoàn tất việc bàn giao giữa Ngân hàng giám sát cũ sang cho Ngân hàng giám sát thay thế và Công ty quản lý quỹ sẽ thông báo đến Nhà đầu tư trên trang thông tin điện tử của Công ty

Ngân hàng TNHH một thành viên Standard Chartered (Việt Nam) là một ngân hàng thương mại được thành lập hợp pháp theo pháp luật Việt Nam, theo Giấy phép thành lập Giấy Phép Thành Lập và Hoạt Động số 236/GP-NHNN do Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam cấp ngày 8 tháng 9 năm 2008 (như được sửa đổi vào từng thời điểm) và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 3708/UBCK-GCN do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 16/12/2008 ~~07/05/2015~~, cung cấp những dịch vụ như sau cho những quỹ đầu tư chứng khoán thành lập tại Việt Nam: dịch vụ lưu ký, dịch vụ quản trị quỹ, dịch vụ ngân hàng giám sát và những dịch vụ khác có liên quan đến lưu ký.

...

**7. Điều chỉnh, bổ sung Điều 9- Mục tiêu đầu tư:** điều chỉnh cho phù hợp với quy định pháp luật mới

### **Điều 9. Mục tiêu đầu tư**

Mục tiêu chính của Quỹ VFMVFB là tìm kiếm lợi nhuận từ việc đầu tư vào các loại chứng khoán nợ (bao gồm, nhưng không giới hạn, *tín phiếu*, trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, Trái phiếu chính quyền địa phương, Trái phiếu của các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam...), giấy tờ có giá và các công cụ thị trường tiền tệ *có thu nhập cố định*.

...

**8. Điều chỉnh, bổ sung Điều 10- Chiến lược đầu tư:** điều chỉnh cho phù hợp với quy định pháp luật mới.

### **Điều 10. Chiến lược đầu tư**

Chiến lược đầu tư cho quỹ VFMVFB là năng động dựa trên cơ sở phân tích cơ bản kinh tế vĩ mô, áp dụng các mô hình kỹ thuật, thống kê hoặc phân tích cơ bản về doanh nghiệp để đưa ra các quyết định đầu tư sao ~~cho~~*với mục tiêu* đem lại lợi nhuận tối đa cho danh mục. ~~Riêng đối với trái phiếu doanh nghiệp cần được phân tích ít nhất bằng một mô hình định mức tín nhiệm do đối tác hỗ trợ kỹ thuật và công ty quản lý quỹ VFM phát triển.~~

1. Danh mục đầu tư của Quỹ

Quỹ VFMVFB sẽ phân bổ vào các loại tài sản như sau:

- a) Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật về ngân hàng;
- b) *Ngoại tệ, công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật liên quan; Công cụ thị trường tiền tệ, ngoại tệ, giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật về ngân hàng;*
- c) Trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương, kể cả các giao dịch mua bán lại (repo) trái phiếu Chính phủ theo quy định của Bộ Tài chính *và các công cụ có thu nhập cố định khác*; Tỷ trọng *đầu tư vào* các loại trái phiếu, giấy tờ có giá *tài sản nêu tại khoản này* chiếm từ tám mươi phần trăm (80%) giá trị tài sản ròng của Quỹ trở lên;
- d) Trái phiếu niêm yết, cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch của các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam;
- e) *Cổ phiếu, trái phiếu chuẩn bị niêm yết, chuẩn bị đăng ký giao dịch phát hành bởi các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam; trái phiếu doanh nghiệp phát hành bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành; Trái phiếu, cổ phiếu chuẩn bị niêm yết, đăng ký giao dịch phát hành bởi các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam* Trường hợp đầu tư vào trái phiếu, cổ phiếu chuẩn bị niêm yết của các tổ chức phát hành *các tài sản quy định tại khoản này* phải đáp ứng điều kiện sau:
  - Đã được ban đại diện quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện;

## ĐỀ XUẤT CHỈNH SỬA, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ QUỸ (tiếp theo)

- Có đủ tài liệu chứng minh tổ chức phát hành sẽ hoàn tất hồ sơ đăng ký giao dịch hoặc niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán trong thời hạn mười hai (12) tháng, kể từ ngày thực hiện giao dịch.
  - f) Chứng khoán phái sinh niêm yết, giao dịch tại các Sở Giao dịch Chứng khoán, và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro;
  - g) **Quyền và tài sản phát sinh gắn liền với chứng khoán mà quỹ đang nắm giữ;** Các tài sản phát sinh do việc thực hiện quyền đi kèm với Trái phiếu;
  - h) Các loại tài sản tài chính khác theo quy định của pháp luật; và được Đại hội nhà đầu tư chấp thuận bằng văn bản;
  - i) Trong một số trường hợp bất lợi của thị trường, để đảm bảo tính an toàn cho tài sản của Quỹ, tỷ trọng **tiền gửi có kỳ hạn tiền mặt** và các tài sản tương đương tiền có thể chiếm đến 100% giá trị tài sản ròng của Quỹ;
  - j) **Tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của quỹ được vượt quá bốn mươi phần trăm (40%) tổng giá trị tài sản của quỹ.**
2. Lĩnh vực đầu tư
- Lĩnh vực đầu tư của quỹ VFMVFB tập trung vào các loại **tài sản trái phiếu** hoạt động theo quy định của Pháp luật Việt Nam như sau:
- Trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;
  - **Tín phiếu; Các công cụ có thu nhập cố định khác;** Trái phiếu và các chứng khoán phái sinh đính kèm của các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam (bao gồm trái phiếu doanh nghiệp, trái phiếu có kèm chứng quyền, trái phiếu chuyển đổi, các tài sản phát sinh do việc thực hiện quyền đi kèm với Trái phiếu và các loại chứng khoán phát sinh...). Tỷ trọng của các loại chứng khoán này không vượt quá 30% giá trị tài sản ròng của danh mục;
- Cơ cấu theo kỳ hạn của danh mục trái phiếu được duy trì nhằm đảm bảo thời gian đáo hạn bình quân của danh mục không vượt quá 8 **10** năm; Ngoài ra, trong danh mục đầu tư của Quỹ VFMVFB cũng bao gồm các loại giấy tờ có giá, các công cụ thị trường tiền tệ, ngoại tệ, cổ phiếu... theo quy định của pháp luật Việt Nam.
- 9. Điều chỉnh, bổ sung Khoản 2, Khoản 3, Khoản 6 - Điều 11- Hạn chế đầu tư:** điều chỉnh cho phù hợp với quy định pháp luật mới.

### Điều 11. Hạn chế đầu tư

1. ...
2. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ VFMVFB phải đảm bảo:
  - a) Không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng khoán đang lưu hành của một tổ chức phát hành, kể cả các loại giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu (**trừ trái phiếu Chính phủ**), cổ phiếu có quyền biểu quyết, cổ phiếu ưu đãi không có quyền biểu quyết, trái phiếu chuyển đổi (**trừ trái phiếu Chính phủ**);
  - b) Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, **trừ trái phiếu Chính phủ;**
  - c) Không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm a, b, d, e và f khoản 1 Điều 10 Điều lệ này, phát hành bởi một công ty hoặc một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau (**trừ trái phiếu Chính phủ**), trong đó phần đầu tư vào chứng khoán phái sinh **bằng là** giá trị cam kết của hợp đồng xác định theo quy định tại khoản 3 Điều 56 Điều lệ này;
  - d) Không được đầu tư quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm e khoản 1 Điều 10 Điều lệ này;
  - e) Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các giao dịch chứng khoán phái sinh, dư nợ vay và các khoản phải trả của quỹ không được vượt quá giá trị tài sản ròng của quỹ;
  - f) Không được đầu tư vào các quỹ đầu tư chứng khoán, cổ phiếu của các công ty đầu tư chứng khoán thành lập và hoạt động tại Việt Nam;
  - g) Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm;

## ĐỀ XUẤT CHỈNH SỬA, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ QUỸ (tiếp theo)

- h) Trái phiếu và các chứng khoán phái sinh đính kèm của các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam (bao gồm trái phiếu doanh nghiệp, trái phiếu có kèm chứng quyền, trái phiếu chuyển đổi và các tài sản phái sinh do việc thực hiện quyền đi kèm với Trái phiếu và các loại chứng khoán phái sinh). Tỷ trọng của các loại chứng khoán này không vượt quá 30% giá trị tài sản ròng của danh mục, trong đó phần đầu tư vào chứng khoán phái sinh bằng giá trị cam kết của hợp đồng xác định theo quy định tại khoản 3 Điều 56 Điều lệ này;
3. Trừ trường hợp quy định tại điểm e, f, g Khoản 2 Điều này, cơ cấu đầu tư của Quỹ VFMVFB được phép sai lệch nhưng không quá mười lăm phần trăm (15%) so với các hạn chế quy định nêu trên và chỉ do các nguyên nhân **khách quan như** sau:
- Biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của quỹ;
  - Thực hiện các khoản thanh toán hợp pháp của quỹ;
  - Thực hiện lệnh giao dịch của nhà đầu tư.
  - Hoạt động hợp nhất, sáp nhập ~~thâu tóm~~ các tổ chức phát hành;
  - Quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách quỹ, hợp nhất quỹ, sáp nhập quỹ mà thời gian hoạt động không quá sáu (06) tháng, tính từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ;
  - Quỹ đang trong thời gian giải thể.
4. ...
5. ...
6. Công ty quản lý quỹ chỉ được đầu tư tiền gửi, công cụ tiền tệ quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 10 Điều lệ này phát hành tại các **tổ chức tín dụng** tại các ngân hàng trong danh sách đã được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt bằng văn bản.

**10. Điều chỉnh, bổ sung khoản 2 Điều 12- Hạn mức vay:** điều chỉnh cho phù hợp với quy định pháp luật mới.

### Điều 12. Hạn mức vay

- ...
  - Công ty quản lý quỹ VFM không được phép vay để tài trợ cho hoạt động của Quỹ VFMVFB ~~đầu tư~~, ngoại trừ trường hợp vay ngắn hạn để trang trải các chi phí cần thiết cho quỹ **hoặc thực hiện lệnh thanh toán các giao dịch chứng chỉ quỹ với nhà đầu tư**. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của Quỹ, **không bao gồm các khoản tạm ứng, các khoản phải trả**, không được quá năm phần trăm (5%) giá trị tài sản ròng của quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn vay tối đa là ba mươi (30) ngày.
- ...

**11. Điều chỉnh, bổ sung khoản 2 Điều 16- Sổ đăng ký nhà đầu tư:** điều chỉnh cho phù hợp với quy định pháp luật mới.

### Điều 16. Sổ đăng ký nhà đầu tư

- ...
  - Công ty quản lý quỹ, Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng phải luôn có đầy đủ thông tin về sở hữu của từng nhà đầu tư Thông tin về tài sản của nhà đầu tư trên Sổ chính là bằng chứng xác nhận quyền sở hữu chứng chỉ quỹ của nhà đầu tư (**trừ nhà đầu tư giao dịch trên tài khoản ký danh nước ngoài**). Quyền sở hữu của nhà đầu tư được xác lập kể từ thời điểm thông tin về sở hữu của nhà đầu tư được cập nhật tại Sổ chính.
- ...

**12. Điều chỉnh, bổ sung Khoản 1, Khoản 3, điểm a Khoản 4, khoản 5 Điều 17- Giao dịch chứng chỉ Quỹ:** điều chỉnh cho phù hợp quy định pháp luật mới.

### Điều 17. Giao dịch chứng chỉ Quỹ

- Công ty quản lý quỹ phải tổ chức giao dịch chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư. Hoạt động giao dịch phải được tổ chức định kỳ. ~~Lần giao dịch chứng chỉ quỹ đầu tiên được tổ chức không chậm hơn ba mươi (30) ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ có hiệu lực.~~
  - ...
  - Phương thức phân phối chứng chỉ quỹ lần đầu của Quỹ
- ...

## ĐỀ XUẤT CHỈNH SỬA, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ QUỸ (tiếp theo)

- Nhà đầu tư/ *người được nhà đầu tư ủy quyền* thực hiện thanh toán tiền mua chứng chỉ quỹ bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Quỹ tại Ngân hàng Giám sát bằng tiền Đồng Việt Nam. *Trường hợp lệnh mua chứng chỉ quỹ và việc thanh toán cho lệnh mua của nhà đầu tư (trong nước) được thực hiện bởi cá nhân, tổ chức (trong nước) khác không phải là nhà đầu tư thì phiếu lệnh và tài liệu xác nhận việc thanh toán phải nêu rõ tên, số tài khoản và giá trị thanh toán của nhà đầu tư (trong nước) được hưởng lợi*
- ...
- 4. Giao dịch chứng chỉ quỹ tại các lần giao dịch tiếp theo
- a. Lệnh mua chứng chỉ quỹ của nhà đầu tư
  - ...
  - Nhà đầu tư/ *người được nhà đầu tư ủy quyền* thực hiện thanh toán tiền mua chứng chỉ quỹ bằng hình thức chuyển khoản trực tiếp đến tài khoản của Quỹ. *Trường hợp lệnh mua chứng chỉ quỹ và việc thanh toán cho lệnh mua được thực hiện bởi cá nhân, tổ chức khác không phải là nhà đầu tư thì phiếu lệnh và tài liệu xác nhận việc thanh toán phải nêu rõ tên, số tài khoản và giá trị thanh toán của nhà đầu tư được hưởng lợi.*
- b. Lệnh bán chứng chỉ quỹ của nhà đầu tư
- ....
- c. Lệnh chuyển đổi giữa các chứng chỉ quỹ mở
  - Nhà đầu tư có thể thực hiện việc chuyển đổi chứng chỉ quỹ mở khi các Quỹ mở đó *khi công ty quản lý có từ hai (02) quỹ mở trở lên và* có cùng tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng
- ...
- 5. Giao dịch chuyển nhượng phi thương mại (cho, biếu, tặng, thừa kế...)
  - ...
  - Nhà đầu tư/ *người thụ hưởng* có trách nhiệm thanh toán các khoản chi phí phát sinh và thuế liên quan đến việc chuyển nhượng phi thương mại theo quy định của pháp luật.

**13. Điều chỉnh, bổ sung khoản 2 Điều 21- Đại hội nhà đầu tư:** điều chỉnh cho phù hợp với quy định pháp luật mới.

### Điều 21. Đại hội nhà đầu tư

1. ...
2. Đại hội Nhà đầu tư hàng năm được tổ chức trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày có báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận. Việc họp Đại hội nhà đầu tư thường niên có thể được tổ chức dưới hình thức họp tập trung hoặc lấy ý kiến bằng văn bản, *hoặc tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. Họp Đại hội Nhà đầu tư dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản có thể được thực hiện dưới hình thức gửi thư bằng văn bản hoặc thư điện tử. Đại hội Nhà đầu tư ủy quyền cho Ban đại diện quỹ thông qua quy chế của hình thức họp lấy ý kiến bằng văn bản, hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác (nếu có)*

...

**14. Điều chỉnh, bổ sung khoản 5, khoản 6 Điều 23- Quyền và nhiệm vụ của Đại hội nhà đầu tư:** *điều chỉnh cho phù hợp với quy định pháp luật mới.*

### Điều 23. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội nhà đầu tư

...

6. Quyết định chỉnh sửa, bổ sung Điều lệ Quỹ, hợp đồng giám sát; *phương án phân phối lợi nhuận;*
7. Quyết định các thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư, *phương án phân phối lợi nhuận* mục tiêu đầu tư của quỹ và *giải thể quỹ;*

...

**15. Điều chỉnh, bổ sung khoản 1, khoản 2 Điều 24- Điều kiện, thể thức tiến hành họp Đại hội nhà đầu tư:** điều chỉnh cho phù hợp với quy định pháp luật mới

### Điều 24. Điều kiện, thể thức tiến hành họp Đại hội nhà đầu tư



## ĐỀ XUẤT CHỈNH SỬA, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ QUỸ (tiếp theo)

1. Thời gian, chương trình và nội dung dự kiến của Đại hội Nhà đầu tư phải được thông báo công khai (công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ) cho nhà đầu tư *theo quy định hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán* và báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tối thiểu ít nhất mười lăm (15) ngày trước khi tiến hành Đại hội.
2. Cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư được tiến hành khi có số nhà đầu tư tham dự đại diện cho ít nhất 51% tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành. Hình thức tham dự Đại hội có thể là trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền, hoặc tham dự họp trực tuyến thông qua điện thoại, internet hoặc các phương tiện truyền tin nghe, nhìn khác. *và biểu quyết tại Đại hội có thể là trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền trong trường hợp sau đây:*
  - *Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;*
  - *Ủy quyền cho một người khác hoặc ủy quyền cho Ban đại diện quỹ tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;*
  - *Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; tham dự họp trực tuyến thông qua điện thoại, internet hoặc các phương tiện truyền tin nghe, nhìn khác.*
  - *Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử hoặc hình thức điện tử khác.*

...

**16. Điều chỉnh, bổ sung Điều 25- Quyết định của Đại hội nhà đầu tư:** điều chỉnh cho phù hợp với quy định pháp luật mới.

### **Điều 25. Quyết định của Đại hội nhà đầu tư**

1. ...
2. Đại hội Nhà đầu tư thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản, *hoặc lấy ý kiến bằng thư điện tử, hoặc các hình thức điện tử khác.*
3. *Trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này, quyết định tại cuộc họp của đại hội nhà đầu tư được thông qua khi được số nhà đầu tư đại diện ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) tổng số đơn vị quỹ của các nhà đầu tư dự họp tán thành.* Quyết định của Đại hội Nhà đầu tư được thông qua tại cuộc họp khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

Được số nhà đầu tư đại diện cho ít nhất 51% tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết; và tổng số phiếu của các nhà đầu tư tham dự Đại hội và các nhà đầu tư tham gia biểu quyết thông qua các hình thức khác chấp thuận không ít hơn 30% tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tại thời điểm biểu quyết; Đối với các nội dung quy định tại khoản 6 Điều này, quyết định tại cuộc họp được thông qua khi được số nhà đầu tư đại diện cho ít nhất 65% tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết; và tổng số phiếu của các nhà đầu tư tham dự Đại hội và các nhà đầu tư tham gia biểu quyết thông qua các hình thức khác chấp thuận không ít hơn 40% tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tại thời điểm biểu quyết;

4. ~~Trường hợp cuộc họp đại hội nhà đầu tư tổ chức theo quy định tại khoản 3 Điều 24 Điều lệ này và số nhà đầu tư tham dự đại hội đại diện cho dưới năm mươi một phần trăm (51%) tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành, quyết định tại cuộc họp được thông qua khi được số nhà đầu tư đại diện cho ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết. Đối với các nội dung quy định tại khoản 6 Điều này, và số nhà đầu tư tham dự đại hội đại diện cho dưới năm mươi một phần trăm (51%) tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành, quyết định tại cuộc họp được thông qua khi được số nhà đầu tư đại diện cho ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết.~~
4. Trường hợp lấy ý kiến dưới hình thức bằng văn bản, quyết định của Đại hội Nhà đầu tư được thông qua nếu được số nhà đầu tư đại diện cho ít nhất *năm mươi một phần trăm (51%) tổng số đơn vị quỹ của các nhà đầu tư biểu quyết tán thành.* ~~sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết chấp thuận.~~
5. Trừ trường hợp Điều lệ Quỹ có quy định khác Quyết định của Đại hội Nhà đầu tư về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp là:
  - (a) Quyết định các thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư, mục tiêu đầu tư của quỹ; ~~phương án phân phối lợi nhuận;~~ tăng mức phí trả cho công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát; thay đổi công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát;
  - (b) Sáp nhập quỹ, hợp nhất quỹ.

## ĐỀ XUẤT CHỈNH SỬA, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ QUỸ (tiếp theo)

*Quyết định tại cuộc họp được thông qua khi số nhà đầu tư đại diện ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số đơn vị quỹ của các nhà đầu tư dự họp tán thành.*

- Công ty quản lý quỹ và Ban đại diện Quỹ có trách nhiệm đảm bảo rằng mọi quyết định của Đại hội Nhà đầu tư là phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ Quỹ.
- Trong thời hạn **hai mươi bốn (24) giờ** ~~bảy (07) ngày~~ sau khi **thông qua quyết định của Đại hội nhà đầu tư** kết thúc Đại hội Nhà đầu tư hoặc sau ngày kết thúc việc lấy ý kiến nhà đầu tư bằng văn bản theo quy định tại khoản 5 Điều này, Công ty quản lý quỹ, Ban đại diện quỹ có trách nhiệm lập Biên bản **họp hoặc Biên bản kiểm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến nhà đầu tư bằng văn bản hoặc lấy ý kiến bằng thư điện tử hoặc hình thức điện tử khác)** và Nghị quyết Đại hội và gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Ngân hàng giám sát và **thực hiện công bố thông tin theo quy định hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán**. ~~cung cấp cho nhà đầu tư hoặc công bố thông tin theo quy định của pháp luật trên các trang thông tin điện tử của Công ty quản lý Quỹ.~~
- Những quyết định của Đại hội nhà đầu tư được thông qua không phù hợp với Điều này, sẽ không có hiệu lực pháp lý và giá trị thi hành. Những quyết định này mặc nhiên bị hủy. Đồng thời, Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm thông báo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nhà đầu tư về việc Nghị quyết không có hiệu lực thi hành và bị hủy.

**17. Điều chỉnh, bổ sung khoản 1 Điều 26- Phản đối quyết định của Đại hội nhà đầu tư:** điều chỉnh cho phù hợp với quy định pháp luật mới.

### **Điều 26. Phản đối quyết định của Đại hội nhà đầu tư**

- Nhà đầu tư phản đối quyết định đã được thông qua bởi đại hội nhà đầu tư về việc thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư, mục tiêu đầu tư của quỹ; ~~phương án phân phối lợi nhuận~~; tăng mức phí trả cho công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát; sáp nhập, hợp nhất Quỹ, thay đổi Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát, có quyền yêu cầu công ty quản lý quỹ mua lại chứng chỉ quỹ của mình hoặc chuyển đổi sang quỹ mở khác của công ty quản lý quỹ mà có cùng chính sách đầu tư. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của nhà đầu tư, số lượng đơn vị quỹ, lý do yêu cầu mua lại hoặc đề nghị chuyển đổi sang quỹ có cùng chính sách đầu tư do công ty quản lý. Yêu cầu phải được nhà đầu tư gửi tới trụ sở chính của công ty quản lý quỹ, đại lý ký danh trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày đại hội nhà đầu tư thông qua quyết định về các vấn đề nêu trên.

...

**18. Điều chỉnh, bổ sung khoản 7 Điều 27- Ban đại diện Quỹ:** điều chỉnh cho phù hợp với quy định pháp luật mới.

### **Điều 27. Ban đại diện Quỹ**

...

- Công ty quản lý quỹ phải **thực hiện báo cáo cho Ủy ban chứng khoán Nhà nước và công bố thông tin việc thay đổi cơ cấu Ban đại diện theo quy định hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán** thông báo công khai (công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ) việc thay đổi cơ cấu Ban đại diện cho nhà đầu tư và báo cáo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Ngân hàng giám sát.

**19. Điều chỉnh, bổ sung khoản 9, khoản 23, khoản 24 Điều 29- Quyền và nghĩa vụ của Ban đại diện Quỹ:** điều chỉnh cho phù hợp với quy định pháp luật mới

### **Điều 29. Quyền và nghĩa vụ của Ban đại diện Quỹ**

...

9. Phê duyệt danh sách các tổ chức cung cấp báo giá, nguyên tắc và phương pháp xác định giá trị tài sản ròng; phê duyệt danh sách các ~~ngân hàng~~ **tổ chức tín dụng** nhận tiền gửi của quỹ, công cụ tiền tệ và các tài sản mà quỹ được phép đầu tư theo quy định tại điểm a, b, e khoản 1 Điều 10 Điều lệ này; chấp thuận các giao dịch tài sản của quỹ theo thẩm quyền đối với các giao dịch theo phương thức thỏa thuận, các giao dịch mua, bán chứng khoán chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch;

23. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày ban đại diện quỹ quyết định các vấn đề quy định tại khoản

## ĐỀ XUẤT CHỈNH SỬA, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ QUỸ (tiếp theo)

22 Điều này, Ban đại diện, thông qua công ty quản lý quỹ, phải gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, ngân hàng giám sát bản thảo và nghị quyết của ban đại diện quỹ, đồng thời **thực hiện công bố thông tin theo quy định hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán** cung cấp thông tin về nội dung quyết định cho nhà đầu tư trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty quản lý quỹ và hệ thống Đại lý phân phối của Quỹ

24. **Ban đại diện Quỹ có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đối với người nội bộ và người có liên quan với người nội bộ của quỹ đại chúng.**

**20. Điều chỉnh, bổ sung tiết ii điểm c khoản 1 Điều 35- Quyền và nghĩa vụ của Công ty quản lý quỹ:** điều chỉnh cho phù hợp với quy định pháp luật mới.

**Điều 35. Quyền và nghĩa vụ của Công ty quản lý quỹ**

1. Công ty quản lý quỹ có các nghĩa vụ sau:

...  
c. Khi quản lý tài sản của quỹ, công ty quản lý quỹ phải:

i. ...

ii. Trường hợp đầu tư tiền gửi cho quỹ, công ty quản lý quỹ chỉ được gửi tại các ngân hàng trong danh sách được ban đại diện quỹ phê duyệt; lưu trữ bản gốc hoặc bản sao hợp lệ hợp đồng tiền gửi, hợp đồng vay, tại ngân hàng giám sát để các tổ chức này định kỳ **hàng tháng** đối soát **số dư tài khoản tiền gửi, giá trị các hợp đồng tiền gửi** với **các** ngân hàng nhận tiền gửi **của quỹ**;

**21. Điều chỉnh bổ điểm I khoản 1 Điều 39- Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng giám sát:** điều chỉnh cho phù hợp

1. Nghĩa vụ của ngân hàng giám sát:

...

l) **Giữ sổ theo dõi riêng về những thay đổi trong tổng số chứng chỉ phát hành, số chứng chỉ quỹ sở hữu bởi từng người nắm giữ chứng chỉ, tên, địa chỉ, quốc tịch, địa chỉ và các yếu tố nhận dạng khác của người đó và ngay lập tức cập nhật tất cả những thay đổi nếu có;**

...

**22. Điều chỉnh, bổ sung khoản 2 Điều 42- Các hoạt động được ủy quyền:** điều chỉnh cho phù hợp với quy định pháp luật mới.

**Điều 42. Các hoạt động được ủy quyền**

Công ty quản lý quỹ được phép ủy quyền đối với các dịch vụ dưới đây:

1. Dịch vụ quản trị quỹ đầu tư:

...

2. Dịch vụ đại lý chuyển nhượng:

- Lập và quản lý sổ chính; mở, theo dõi và quản lý hệ thống các tài khoản của nhà đầu tư, tài khoản ký danh; xác nhận quyền sở hữu chứng chỉ quỹ mở;

- **Giữ sổ theo dõi riêng về những thay đổi trong tổng số chứng chỉ phát hành, số chứng chỉ quỹ sở hữu bởi từng người nắm giữ chứng chỉ, tên, địa chỉ, quốc tịch, địa chỉ và các yếu tố nhận dạng khác của người đó và ngay lập tức cập nhật tất cả những thay đổi nếu có;**

...

**23. Điều chỉnh, bổ sung khoản 1 Điều 47- Điều kiện lựa chọn đại lý phân phối chứng chỉ quỹ mở:** điều chỉnh cho phù hợp với quy định pháp luật mới.

**Điều 47. Điều kiện lựa chọn đại lý phân phối chứng chỉ quỹ mở**

1. Là công ty chứng khoán có nghiệp vụ môi giới chứng khoán, công ty quản lý quỹ, ngân hàng lưu ký, doanh nghiệp bảo hiểm, ngân hàng thương mại **và tổ chức kinh tế khác**. Trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm, ngân hàng thương mại, **tổ chức kinh tế khác** thì phải làm thủ tục đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

...

**24. Điều chỉnh, bổ sung điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 48- Hoạt động của đại lý phân phối:** điều chỉnh cho phù hợp với quy định pháp luật mới

## ĐỀ XUẤT CHỈNH SỬA, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ QUỸ (tiếp theo)

### Điều 48. Hoạt động của đại lý phân phối

1. Hoạt động của đại lý phân phối bao gồm:

a) ...

b) Nhận và chuyển lệnh giao dịch của từng nhà đầu tư tới Tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng một cách đầy đủ, kịp thời, chính xác. Đại lý phân phối không được tổng hợp, bù trừ lệnh giao dịch, không được trực tiếp nhận tiền và thanh toán giao dịch chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư; *Đại lý phân phối chỉ được nhận lệnh giao dịch của nhà đầu tư khi phiếu lệnh đã được điền chính xác và đầy đủ các thông tin theo mẫu quy định của pháp uật điều chỉnh. Phiếu lệnh phải được đại lý phân phối lưu trữ theo quy định của pháp luật về chứng khoán. Đồng thời phải bảo đảm ghi nhận đầy đủ, chính xác, kịp thời và rõ ràng về thời điểm nhận lệnh, người nhận lệnh từ nhà đầu tư. Trường hợp lệnh nhận qua điện thoại, fax, lệnh giao dịch trực tuyến qua internet hoặc các phương tiện điện tử, đường truyền khác thì tuân thủ theo quy định về giao dịch điện tử và lưu trữ phiếu lệnh theo hình thức tệp dữ liệu điện tử.*

...

2. Đại lý phân phối không phải là tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng lưu ký, ngân hàng thương mại, doanh nghiệp bảo hiểm thì không được:

a) Làm đại lý ký danh;

b) Đồng thời làm đại lý phân phối cho công ty quản lý quỹ khác nếu không được chấp thuận bằng văn bản của công ty quản lý quỹ mà mình đang làm đại lý phân phối.

...

**25. Điều chỉnh, bổ sung khoản 2 Điều 53- Báo cáo tài chính:** điều chỉnh cho phù hợp với quy định pháp luật mới.

### Điều 53. Báo cáo tài chính

1. ...

2. **Báo cáo tài chính bán niên** / báo cáo tài chính **hàng năm** sẽ được **soát xét bán niên**/ kiểm toán độc lập hàng năm bởi công ty kiểm toán được lựa chọn. Các bản sao của báo cáo kiểm toán và báo cáo hoạt động của Quỹ phải được gửi đến từng thành viên Ban đại diện Quỹ và công bố công khai trên website của công ty quản lý quỹ để nhà đầu tư có thể tham khảo.

**26. Điều chỉnh, bổ sung khoản 2 Điều 56- Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ:** điều chỉnh cho phù hợp với quy định pháp luật mới.

### Điều 56. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ

1. Ngày định giá:

...

2. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng

Giá trị tài sản ròng (NAV) của quỹ bằng tổng giá trị các tài sản trừ đi tổng nợ phải trả của quỹ..

Tổng giá trị tài sản của quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường hoặc giá thị trường có nhiều biến động bất thường theo quy định tại Sổ tay Định giá và đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản).

Cụ thể được xác định theo phương thức sau:

## ĐỀ XUẤT CHỈNH SỬA, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ QUỸ (tiếp theo)

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ</b>		
...		
<b>Trái phiếu</b>		
5.	Trái phiếu niêm yết	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giá yết hoặc tên gọi khác (giá sạch) <del>tùy thuộc vào quy định nội bộ</del> <b>theo quy chế</b> của Sở giao dịch chứng khoán, trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán cho các giao dịch mua bán thông thường (outright) tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá cộng lãi lũy kế <b>(nếu giá yết chưa bao gồm lãi lũy kế)</b>;</li> <li>- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (02) tuần tính đến ngày trước ngày định giá hoặc chỉ có các giao dịch với giá có nhiều biến động bất thường theo quy định tại Sổ tay Định giá và đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau:               <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giá xác định theo phương pháp đã được ban đại diện quỹ chấp thuận (được chi tiết trong sổ tay định giá);</li> <li>+ Giá mua cộng lãi lũy kế;</li> <li>+ Mệnh giá cộng lãi lũy kế.</li> </ul> </li> </ul>
6.	Trái phiếu không niêm yết	<ul style="list-style-type: none"> <li>Ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau:               <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giá yết hoặc tên gọi khác (giá sạch) trên các hệ thống báo giá trái phiếu không niêm yết (nếu có) <del>tùy thuộc vào quy định nội bộ</del> <b>theo quy chế</b> của Sở giao dịch chứng khoán, tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá cộng lãi lũy kế;</li> <li>+ Giá trị trung bình <b>các giao dịch thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá</b> dựa trên báo giá (giá trung bình của các giao dịch trong kỳ) của tối thiểu 03 tổ chức báo giá không phải là người có liên quan và được Ban Đại Diện (BĐD) Quỹ phê duyệt;</li> <li>+ Giá xác định theo phương pháp <b>Mô hình lý thuyết</b> đã được BĐD quỹ chấp thuận (được chi tiết trong sổ tay định giá);</li> <li>+ Giá mua cộng lãi lũy kế;</li> <li>+ Mệnh giá cộng lãi lũy kế.</li> </ul> </li> </ul>
7.	Chứng quyền gắn liền với trái phiếu chuyển đổi	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giá bình quân của 3 tổ chức báo giá không phải là người có liên quan và được BĐD Quỹ phê duyệt <del>được</del> chấp nhận.</li> <li>- Hoặc trong trường hợp không có giao dịch, giá xác định theo phương pháp đã được BĐD quỹ chấp thuận.</li> </ul>
<b>Cổ phiếu</b>		
8.	Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh hoặc Hà Nội	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác <del>tùy thuộc vào quy định nội bộ</del> <b>theo quy chế</b> của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá;</li> <li>- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (02) tuần tính đến ngày trước ngày định giá, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau:               <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trong vòng 12 tháng trước ngày định giá;</li> <li>+ Giá mua;</li> <li>+ Giá trị sổ sách;</li> <li>+ Giá xác định theo phương pháp đã được BĐD quỹ chấp thuận.</li> </ul> </li> </ul>

## ĐỀ XUẤT CHỈNH SỬA, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ QUỸ (tiếp theo)

9.	Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ <del>theo quy chế</del> của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá;</li> <li>- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (02) tuần tính đến ngày định giá, thì dùng Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trong vòng 12 tháng trước ngày định giá; hoặc</li> <li>+ Giá mua; hoặc</li> <li>+ Giá trị sổ sách; hoặc</li> <li>+ Giá xác định theo phương pháp đã được BDD quỹ chấp thuận.</li> </ul>
10.	Cổ phiếu đã đăng ký, lưu ký nhưng chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giá trị trung bình <i><b>các giao dịch thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá</b></i> dựa trên báo giá (giá trung bình của các giao dịch trong kỳ) của tối thiểu 03 tổ chức báo giá không phải là người có liên quan và được BDD Quỹ phê duyệt tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá.</li> <li>- Trường hợp không có đủ báo giá của tối thiểu 03 tổ chức báo giá không phải là người có liên quan và được BDD Quỹ phê duyệt, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giá trung bình từ 2 tổ chức báo giá không phải là người có liên quan và được BDD Quỹ phê duyệt;</li> <li>+ Giá của kỳ báo cáo gần nhất nhưng không quá ba (03) tháng tính đến ngày trước ngày định giá;</li> <li>+ Giá mua;</li> <li>+ Giá trị sổ sách;</li> <li>+ Giá xác định theo phương pháp <i><b>Mô hình lý thuyết</b></i> đã được BDD quỹ chấp thuận.</li> </ul> </li> </ul>
...		

**27. Điều chỉnh, bổ sung Điều 62- Các loại phí do nhà đầu tư trả:** điều chỉnh cho phù hợp với quy định pháp luật mới.

**Điều 62. Các loại phí do nhà đầu tư trả**

1. Phí phát hành chứng chỉ Quỹ

a. Phí phát hành lần đầu

...

b. Phí phát hành các lần tiếp theo

- Là phí mà nhà đầu tư phải trả cho công ty quản lý quỹ khi mua một đơn vị Quỹ tại những kỳ giao dịch tiếp theo, sau khi Quỹ VFMVFB được thành lập. Phí này được thu khi phát hành và được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch (số tiền đăng ký mua) chứng chỉ Quỹ VFMVFB.

- Phí phát hành này được trừ vào tổng số tiền đăng ký mua trước khi tính số lượng chứng chỉ quỹ được phân phối.

- Phí phát hành ***không vượt quá năm phần trăm (5%) giá trị giao dịch. Các mức phí cụ thể được công bố tại bản cáo bạch, bản cáo bạch tóm tắt, trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối hoặc dưới các hình thức khác.***

— được áp dụng như sau:

Tổng giá trị đăng ký mua (VND)	Phí phát hành
Từ trên 1.000.000 đến 1.000.000.000	0,6%/tổng giá trị đăng ký mua
Từ trên 1.000.000.000 đến 10.000.000.000	0,4%/tổng giá trị đăng ký mua
Trên 10.000.000.000	0,3%/tổng giá trị đăng ký mua

## ĐỀ XUẤT CHỈNH SỬA, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ QUỸ (tiếp theo)

*Thời điểm áp dụng mức phí mới tăng sớm nhất là 90 ngày kể từ ngày Công ty quản lý Quỹ công bố về mức phí mới trên trang thông tin điện tử của công ty.*

Trong trường hợp Công ty quản lý quỹ có quy định khác dẫn đến sự thay đổi phí phát hành trong một khoản thời gian cố định, công ty sẽ có thông tin cụ thể và thông báo nhà đầu tư trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ và các Đại lý phân phối hoặc theo quy định pháp luật. Nếu có nhiều quy định về phí áp dụng trong cùng thời điểm, quy định nào có lợi cho nhà đầu tư sẽ được ưu tiên áp dụng.

### 2. Phí mua lại

- Là phí mà nhà đầu tư phải trả cho công ty quản lý quỹ khi bán một đơn vị quỹ tại mỗi kỳ giao dịch tiếp theo, sau khi Quỹ VFMVFB được thành lập. Phí này được trừ đi từ giá trị giao dịch và được khấu trừ ngay khi quỹ thanh toán cho nhà đầu tư, được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch thực hiện được.

Phí mua lại chứng chỉ quỹ được áp dụng như sau:

Thời gian nắm giữ GCQ kể từ ngày mua (ngày)	Phí mua lại
Đến 90	1%/tổng giá trị bán thực hiện được
Từ 91 đến 365	0,6%/tổng giá trị bán thực hiện được
Từ 366 đến 730	0,4%/tổng giá trị bán thực hiện được
Từ 731	0%/tổng giá trị bán thực hiện được

- Phí mua lại *không vượt quá ba phần trăm (3%) giá trị giao dịch. Các mức phí cụ thể được công bố tại bản cáo bạch, bản cáo bạch tóm tắt, trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối hoặc dưới các hình thức khác.* chứng chỉ quỹ được áp dụng như sau:

Thời gian nắm giữ chứng chỉ quỹ được xác định theo nguyên tắc “mua trước bán trước” (FIFO).

- Trong trường hợp Công ty quản lý quỹ có quy định khác dẫn đến sự thay đổi phí phát hành trong một khoản thời gian cố định, công ty sẽ có thông tin cụ thể và thông báo nhà đầu tư trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ và các Đại lý phân phối hoặc theo quy định pháp luật. Nếu có nhiều quy định về phí áp dụng trong cùng thời điểm, quy định nào có lợi cho nhà đầu tư sẽ được ưu tiên áp dụng.

- *Thời điểm áp dụng mức phí mới tăng sớm nhất là 90 ngày kể từ ngày Công ty quản lý Quỹ công bố về mức phí mới trên trang thông tin điện tử của công ty.*

### 3. Phí chuyển đổi giữa các chứng chỉ quỹ mở do công ty quản lý quỹ quản lý

- Nhà đầu tư phải trả phí chuyển đổi chứng chỉ quỹ cho công ty quản lý quỹ khi nhà đầu tư đăng ký giao dịch chuyển đổi chứng chỉ quỹ giữa các chứng chỉ quỹ mở do công ty quản lý quỹ quản lý tại mỗi kỳ giao dịch sau khi Quỹ VFMVFB được thành lập.

- Nhà đầu tư không phải trả Phí phát hành và Phí mua lại chứng chỉ quỹ khi thực hiện chuyển đổi các loại chứng chỉ quỹ.

- Phí chuyển đổi *không vượt quá ba phần trăm (3%) giá trị giao dịch. Các mức phí cụ thể được công bố tại bản cáo bạch, bản cáo bạch tóm tắt, trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối hoặc dưới các hình thức khác.*

- *Thời điểm áp dụng mức phí mới tăng sớm nhất là 90 ngày kể từ ngày Công ty quản lý Quỹ công bố về mức phí mới trên trang thông tin điện tử của công ty.*

— giữa các chứng chỉ quỹ mở do Công ty quản lý quỹ quản lý, được áp dụng như sau:

— Cho đến khi Bản cáo bạch của Quỹ đã cập nhật việc thay đổi phí chuyển đổi được nêu tại điểm b khoản này có hiệu lực theo luật định, phí chuyển đổi chứng chỉ quỹ là 0,2%/giá trị giao dịch chứng chỉ quỹ đăng ký chuyển đổi.

— Phí chuyển đổi chứng chỉ quỹ là 0%/giá trị giao dịch chứng chỉ quỹ đăng ký chuyển đổi, từ khi Bản cáo bạch của Quỹ đã cập nhật việc thay đổi phí chuyển đổi này có hiệu lực theo luật định.

**28. Điều chỉnh, bổ sung khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 63- Các loại phí do Quỹ trả:** điều chỉnh cho phù hợp với Hợp đồng lưu ký & giám sát và tình hình thực tế của Quỹ.

### Điều 63. Các loại phí do Quỹ trả

#### 1. Phí quản lý quỹ

...

## ĐỀ XUẤT CHỈNH SỬA, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ QUỸ (tiếp theo)

### 2. Phí lưu ký và giám sát

- Phí giám sát, lưu ký được trả cho Ngân hàng Giám sát và lưu ký để cung cấp dịch vụ ngân hàng giám sát, lưu ký cho Quỹ. Phí được tính vào mỗi kỳ định giá dựa trên NAV tại ngày trước ngày định giá và được trả hàng tháng. Số phí trả hàng tháng là tổng số phí được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

Loại phí	Thời hạn áp dụng	Mức phí (NAV/năm)	Mức phí tối thiểu hàng tháng (VND/tháng)
Phí giám sát	Đến hết ngày 31/7/2015	0,04%	16.800.000
	Từ ngày 01/8/2015 trở đi	0,04%	15.000.000 (nếu tần suất giao dịch của Quỹ là 01 lần/tuần) <i>chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có)</i>
			17.000.000 (nếu tần suất giao dịch của Quỹ là hàng ngày) <i>chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có)</i>
Phí lưu ký	Đến hết ngày 31/7/2015	0,03%	10.500.000
	Từ ngày 01/8/2015 trở đi	0,04%	15.000.000 (nếu tần suất giao dịch của Quỹ là 01 lần/tuần)
			18.000.000 (nếu tần suất giao dịch của Quỹ là hàng ngày)

Mức phí nêu trên chưa bao gồm phí giao dịch chứng khoán là 100.000 đồng/giao dịch.

Trước thời điểm hoàn tất việc bàn giao quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ sang cho Ngân hàng giám sát thay thế, phí giao dịch chứng khoán là 210.000 đồng/giao dịch.

Từ thời điểm hoàn tất việc bàn giao quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ sang cho Ngân hàng giám sát thay thế đến hết ngày 31/7/2015, phí giao dịch chứng khoán là 160.000 đồng/giao dịch.

Từ ngày 01/8/2015 trở đi, phí giao dịch chứng khoán là 100.000 đồng/giao dịch...

### 3. Chi phí dịch vụ quản trị quỹ

- Phí dịch vụ quản trị quỹ là mức phí do Quỹ VFMVFB trả cho Tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ cho Quỹ.

Phí dịch vụ quản trị quỹ được chi trả hàng tháng, với mức phí cụ thể như sau:

Mức phí (NAV/năm)	Mức phí tối thiểu hàng tháng (VND/tháng)
0,04%	10.500.000
0,03%	10.000.000 (nếu tần suất giao dịch của Quỹ là 01 lần/tuần)
	15.000.000 (nếu tần suất giao dịch của Quỹ là hàng ngày)

...

### 4. Chi phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng

- Trước thời điểm hoàn tất việc bàn giao quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ sang cho Ngân hàng giám sát thay thế:

— Phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng là mức phí do Quỹ VFMVFB chi trả hàng tháng cho Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng cho Quỹ. Phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng bao gồm những dịch vụ được nêu tại khoản 2 Điều 42 của Điều lệ này

Gồm 2 nhóm phí như sau:

#### 4.1 Nhóm phí tính trên NAV:

- Phí duy trì dịch vụ đại lý chuyển nhượng hàng năm là 0,04% NAV/ năm được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng và được trả hàng tháng. Tối thiểu là 10,5 triệu đồng mỗi tháng.
- Công thức tính phí duy trì dịch vụ đại lý chuyển nhượng vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

Phí duy trì dịch vụ đại lý chuyển nhượng cho kỳ định giá = Tỷ lệ % phí duy trì dịch vụ đại lý chuyển nhượng (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)

Trong trường hợp theo quy định Quỹ phải xác định NAV hàng tháng thì phí duy trì dịch vụ đại lý chuyển nhượng được xác định như sau:



## ĐỀ XUẤT CHỈNH SỬA, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ QUỸ (tiếp theo)

Phí duy trì dịch vụ đại lý chuyển nhượng cho kỳ định giá = Tỷ lệ % phí duy trì dịch vụ đại lý chuyển nhượng (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)

Trong trường hợp theo quy định Quỹ phải xác định NAV hàng tháng thì phí duy trì dịch vụ đại lý chuyển nhượng được xác định như sau:

Phí duy trì dịch vụ đại lý chuyển nhượng trong tháng = [Tỷ lệ % phí duy trì dịch vụ đại lý chuyển nhượng (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá của kỳ đầu tiên trong tháng x số ngày lễ thực tế từ đầu tháng đến trước ngày định giá/số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)] + Phí duy trì dịch vụ đại lý chuyển nhượng của các kỳ định giá còn lại trong tháng + [Tỷ lệ % phí duy trì dịch vụ đại lý chuyển nhượng (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá cuối tháng x số ngày lễ thực tế còn lại trong tháng/ số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)]

4.2 Nhóm phí tính trên số lượng thực tế phát sinh gồm:

- Phí duy trì tài khoản nhà đầu tư thường niên là 6.000 đồng/ nhà đầu tư
  - Dịch vụ quản lý tài sản như cổ tức, cổ phiếu thường, chia tách chứng chỉ quỹ là 52,5 triệu đồng/ lần thực hiện và 42.000 đồng trên một thông báo nhà đầu tư.
  - Báo cáo cổ đông lớn là 2,1 triệu đồng/báo cáo
  - Các chi phí khác phục vụ cho nghiệp vụ đại lý chuyển nhượng.
  - Các chi phí này sẽ được tổng hợp và trả hàng tháng.
  - Mức phí và phương pháp thanh toán phí được qui định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công ty quản lý quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng.
- b) Từ thời điểm hoàn tất việc bàn giao quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ sang cho Ngân hàng giám sát và lưu ký thay thế:
- Phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng là mức phí do Quỹ VFMVFB chi trả cho Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng cho Quỹ. Phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng bao gồm những dịch vụ được nêu tại khoản 2 Điều 42 của Điều lệ này.

....

### **29. Điều chỉnh, bổ sung Khoản 1 Điều 71 - Đăng ký điều lệ:** điều chỉnh cho phù hợp **Điều 71. Đăng ký điều lệ**

1. ...

*Điều lệ Quỹ VFMVFB được bổ sung và sửa đổi lần thứ sáu bao gồm 16 Chương, 72 Điều và 03 Phụ lục theo Nghị quyết Đại hội nhà đầu tư ngày 05/04/2016, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/04/2016, ngoại trừ việc thay đổi thời điểm đóng sổ lệnh sẽ có hiệu lực từ thời gian hiệu lực của Bản cáo bạch gần nhất. Các nội dung về quy trình giao dịch mới có liên quan đến việc thay đổi thời điểm đóng sổ lệnh sẽ được Công ty quản lý quỹ thông báo chi tiết trên trang điện tử và cập nhật Bản cáo bạch gần nhất.*

### **30. Điều chỉnh Phụ lục 2- Cam kết của Ngân hàng Giám sát:** điều chỉnh cho phù hợp

#### **PHỤ LỤC 2: CAM KẾT CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT NGÂN HÀNG DEUTSCHE BANK AG – CHI NHÁNH TP HCM**

Số Giấy phép thành lập: 20/NH-GP do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 28/06/1995.

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán: 09/GPHĐLK do UBCKNN cấp ngày 16/10/2000.

Là Ngân hàng giám sát của Quỹ VFMVFB trước thời điểm hoàn tất việc bàn giao quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ sang cho Ngân hàng giám sát thay thế.

Và

#### **NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN STANDARD CHARTERED (VIỆT NAM)**

Số Giấy phép Thành lập và hoạt động: 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08/09/2008

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán: 37/UBCK-GCN do UBCKNN cấp ngày 16/12/2008. *08/UBCK-GCN do UBCKNN cấp ngày 07/5/2015.*

Là Ngân hàng giám sát của Quỹ VFMVFB kể từ thời điểm hoàn tất việc bàn giao quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ sang cho Ngân hàng giám sát thay thế.

...

## ĐỀ XUẤT CHỈNH SỬA, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ QUỸ (tiếp theo)

~~Đại diện Ngân hàng Deutsche Bank AG  
Chi Nhánh TPHCM~~

Đại diện Ngân hàng TNHH một thành viên Standard  
Chartered (Việt Nam)

**31. Điều chỉnh Phụ lục 3- Cam kết chung của Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng Giám sát:** điều chỉnh cho phù hợp

**PHỤ LỤC 3: CAM KẾT CHUNG CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ NGÂN HÀNG GIÁM SÁT  
CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ VIỆT NAM (VFM)**

Giấy phép thành lập và hoạt động số 45/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 08/01/2009

~~NGÂN HÀNG DEUTSCHE BANK AG – CHI NHÁNH TPHCM~~

~~Số Giấy phép thành lập: 20/NH-GP do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 28/06/1995.~~

~~Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán: 09/GPHĐLK do UBCKNN cấp ngày 16/10/2000.~~

~~Là Ngân hàng giám sát của Quỹ VFMVFB trước thời điểm hoàn tất việc bàn giao quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ sang cho Ngân hàng giám sát thay thế.~~

~~Và~~

**NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN STANDARD CHARTERED (VIỆT NAM)**

Số Giấy phép Thành lập và hoạt động: 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08/09/2008

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán: ~~37/UBCK-GCN do UBCKNN cấp ngày 16/12/2008.~~ **08/UBCK-GCN do UBCKNN cấp ngày 07/5/2015.**

~~Là Ngân hàng giám sát của Quỹ VFMVFB kể từ thời điểm hoàn tất việc bàn giao quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ sang cho Ngân hàng giám sát thay thế.~~

Đại diện Công ty quản lý quỹ

~~Đại diện NH Deutsche Bank AG  
Chi Nhánh TPHCM~~

Đại diện NH TNHH một  
thành viên Standard  
Chartered (Việt Nam)

**TRẦN THANH TÂN**  
Tổng Giám đốc

## ĐỀ XUẤT CÔNG TY KIỂM TOÁN CHO QUỸ NĂM TÀI CHÍNH 2016

Hiện tại VFM nhận được bản chào giá từ 3 công ty kiểm toán hàng đầu Việt Nam với mức phí cho năm 2016 như sau:

Quỹ	NAV @ 31/12/2015 (tỷ VNĐ)	Phí Kiểm toán 2015 (triệu đồng)	Đề xuất cho năm 2016 (triệu đồng)		
			KPMG	PwC	E&Y
VFMVFB	95	74	85	80	89
% thay đổi			14.9%	8.1%	20.3%

Ghi chú:

- (1) Phí trên chưa bao gồm VAT.
- (2) Theo Thông Tư 155/2015/TT-BTC ngày 6 tháng 10 năm 2015, kể từ năm 2016 báo cáo tài chính 6 tháng của Quỹ phải được soát xét bởi công ty kiểm toán.

Căn cứ trên bảng chào giá trên, VFM đề xuất Nhà đầu tư ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ lựa chọn một trong ba công ty kiểm toán nói trên để thực hiện kiểm toán cho Quỹ năm 2016.

Việc lựa chọn công ty kiểm toán cho Quỹ năm 2016 dựa trên:

- Tính liên tục của kiểm toán.
- Mức phí hợp lý.
- Tính chuyên nghiệp cao.
- Đáp ứng được các yêu cầu của Quỹ.

## **BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2015 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

Quý Nhà đầu tư vui lòng xem báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán tại website Công ty VFM theo địa chỉ [www.vinafund.com](http://www.vinafund.com).

# QUY CHẾ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI

## 1. Mục đích

Nhằm kết luận chính xác các vấn đề được nêu ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội Nhà đầu tư.

## 2. Nguyên tắc biểu quyết

- Chính xác, đúng luật, đúng điều lệ.
- Số đơn vị quỹ biểu quyết được tính theo số đơn vị quỹ sở hữu hoặc đại diện sở hữu.
- Kết quả biểu quyết được tính trên tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết và trên tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tại thời điểm biểu quyết.

## 3. Cách tiến hành

### 3.1. Quy định chung

- Nhà đầu tư/người được ủy quyền tham dự Đại hội có quyền biểu quyết sẽ được phát Phiếu biểu quyết trước khi vào tham dự Đại hội. Phiếu biểu quyết chỉ được phát một lần duy nhất cho mỗi mã số Nhà đầu tư và không bị hủy vì bất kỳ lý do gì trong suốt thời gian tổ chức Đại hội.
- Trên Phiếu biểu quyết có các thông tin sau:
  - o Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm tài chính 2015.
  - o Mã số và tên nhà đầu tư do Ban tổ chức quy định và ghi trên phiếu.
  - o Thê thức biểu quyết:
    - Đồng ý
    - Không đồng ý
    - Không có ý kiến

### 3.2. Phân loại phiếu biểu quyết

- Phiếu biểu quyết hợp lệ:
  - Theo mẫu in sẵn của Ban tổ chức phát ra (có đóng dấu), không tẩy xóa, cạo sửa.
  - Khi một vấn đề được nêu ra để biểu quyết, mỗi mã số nhà đầu tư chỉ được sử dụng một Phiếu biểu quyết.
  - Chọn một trong ba thê thức biểu quyết nêu trên.
- Phiếu biểu quyết không hợp lệ:
  - Không đúng theo các quy định của phiếu biểu quyết hợp lệ.

### 3.3. Tổng hợp kết quả

- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm tổng hợp, lập Biên bản kiểm phiếu, thông báo kết quả biểu quyết cho từng vấn đề.
- Khi tổng hợp kết quả, các phiếu biểu quyết không hợp lệ được tính là không tham gia biểu quyết.
- Biên bản kiểm phiếu phải có các kết quả sau:
  - Tỷ lệ số đơn vị quỹ biểu quyết đồng ý trên tổng số đơn vị quỹ của các nhà đầu tư dự họp.
  - Tỷ lệ số đơn vị quỹ biểu quyết không đồng ý trên tổng số đơn vị quỹ của các nhà đầu tư dự họp.
  - Tỷ lệ số đơn vị quỹ biểu quyết không có ý kiến trên tổng số đơn vị quỹ của các nhà đầu tư dự họp.

## 4. Kết quả biểu quyết

- Kết quả biểu quyết theo phần trăm được làm tròn đến 02 (hai) số thập phân.
- Các vấn đề đưa ra biểu quyết tại Đại hội Nhà đầu tư được thông qua khi có ít nhất 51% tổng số đơn vị quỹ của các nhà đầu tư dự họp tán thành.
- Ngoại trừ trường hợp biểu quyết để quyết định các thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư, mục tiêu đầu tư của quỹ; tăng mức phí trả cho công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát; thay đổi công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát; Sáp nhập quỹ, hợp nhất quỹ thì chỉ được thông qua khi có ít nhất 65% tổng số đơn vị quỹ của các nhà đầu tư dự họp tán thành.
- Kết quả kiểm phiếu được Ban Kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

## 5. Hiệu lực

Cách thức biểu quyết nêu trên có hiệu lực ngay sau khi Đại hội Nhà đầu tư thông qua.

## QUY CHẾ BẦU CỬ BAN ĐẠI DIỆN

Việc bầu Ban đại diện Quỹ tại Đại hội Nhà đầu tư được tiến hành theo những quy định sau đây:

- 1. Chủ tọa đoàn của Đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử này, với những công việc cụ thể là:**
  - Kiểm tra và thiết lập danh sách thành viên Ban đại diện Quỹ được bầu.
  - Giám sát việc bỏ phiếu, kiểm phiếu.
  - Kiểm tra và công bố kết quả bầu cử.
  - Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có).
- 2. Nguyên tắc bầu cử:**
  - Đúng luật, đúng Điều lệ. Bầu cử trực tiếp và bỏ phiếu kín.
  - Quyền bầu cử được tính theo số đơn vị sở hữu hoặc đại diện sở hữu. Kết quả bầu cử được tính trên tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết và trên tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tại thời điểm biểu quyết.
- 3. Tiêu chuẩn lựa chọn Nhà đầu tư vào Ban đại diện Quỹ:**

Căn cứ theo Điều 28 của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Việt Nam được thông qua ngày 31/03/2015.
- 4. Đề cử, ứng cử vào Ban đại diện quỹ:**
  - Nhà đầu tư hoặc đại diện hợp pháp của nhà đầu tư là pháp nhân, sở hữu ít nhất 3% vốn điều lệ hoặc những Nhà đầu tư nổi tiếng có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý kinh tế, tài chính và thị trường vốn. Thành viên độc lập không phải là người có liên quan đến Công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát.
  - Chủ tịch và Phó Chủ tịch phải có trình độ quản lý kinh tế, tài chính, am hiểu công việc hoạt động kinh doanh của Quỹ đầu tư.
  - Ban kiểm tra đại biểu có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lệ của Nhà đầu tư hoặc đại diện hợp pháp của nhà đầu tư là pháp nhân.
  - Chủ tọa đoàn có trách nhiệm thu thập các thông tin cơ bản về ứng cử viên, rà soát danh sách trước khi tiến hành bầu cử (để bảo đảm không vi phạm luật, điều lệ), giới thiệu về ứng cử viên cho các nhà đầu tư có cơ sở chọn lựa.
- 5. Nhà đầu tư/người được ủy quyền tham dự Đại hội được phát Phiếu bầu cử trước khi vào tham dự Đại hội. Phiếu bầu cử chỉ được phát một lần duy nhất cho mỗi mã số Nhà đầu tư và không bị hủy vì bất kỳ lý do gì trong suốt thời gian tổ chức Đại hội.**
- 6. Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đoàn đề cử và được Đại hội thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Ban đại diện Quỹ.**
- 7. Những thành viên được bầu hợp lệ là những ứng cử viên:**
  - Đạt tỷ lệ tín nhiệm từ hạng cao nhất và ít nhất 51% tổng số đơn vị quỹ của các nhà đầu tư dự họp tán thành (kết quả bầu cử tính theo phần trăm được làm tròn đến 02 số thập phân).
  - Nếu số lượng ứng cử viên đạt cao hơn số lượng của đợt bầu cử, ứng cử viên nào đạt tỷ lệ cao hơn sẽ trúng cử.
- 8. Phương thức bầu cử:**

Danh sách ứng cử viên Ban đại diện Quỹ được sắp xếp thứ tự ABC theo tên.

**8.1. Cách bầu:**

  - Không gạch bỏ những ứng cử viên được tín nhiệm.
  - Đối với những ứng cử viên không được tín nhiệm, gạch ngang bằng bút, không tẩy xóa hoặc làm rách
  - Phiếu bầu được gấp lại và bỏ vào thùng phiếu
  - Bầu chức danh (chẳng hạn: Chủ tịch,...): Việc bầu sẽ được thông qua bằng hình thức giơ phiếu.

## **QUY CHẾ BẦU CỬ BAN ĐẠI DIỆN (tiếp theo)**

8.2 Phiếu bầu hợp lệ: là các phiếu bầu theo mẫu do Ban tổ chức phát ra, có mã số nhà đầu tư (được in sẵn và có đóng dấu), không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định vào phiếu bầu. Bầu tối đa số ứng cử viên được yêu cầu. Những phiếu bầu chọn không đầy đủ số ứng cử viên quy định hoặc không chọn bất cứ ứng cử viên nào vẫn được xem là hợp lệ.

8.3 Phiếu bầu không hợp lệ được tính là không tham gia bầu cử: là các phiếu bầu có số ứng cử viên được chọn lớn hơn số quy định hoặc không đúng theo quy định phiếu bầu hợp lệ như đã nêu ở điểm 8.2 hoặc không được bỏ vào thùng phiếu theo quy định.

9. Việc kiểm phiếu được tiến hành dưới sự giám sát của Ngân hàng giám sát Quỹ và thực hiện công khai tại Đại hội.
10. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với Chủ tọa đoàn giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của nhà đầu tư (nếu có).
11. Mọi nhà đầu tư đều có quyền chất vấn trước Đại hội về các vấn đề có liên quan đến cuộc bầu cử này nếu xét thấy có những dấu hiệu vi phạm luật và điều lệ.
12. Quy chế bầu cử này có hiệu lực ngay sau khi Đại hội thông qua.

## LÝ LỊCH TÓM TẮT CỦA ỨNG CỬ VIÊN BAN ĐẠI DIỆN

1. Họ và tên: **NGUYỄN BỘI HỒNG LÊ**

Ngày tháng năm sinh: **21/11/1965**

Trình độ chuyên môn: **Cử nhân Tài chính; Kỹ sư Hóa dầu**

Chức vụ và nhiệm vụ tại tổ chức góp vốn vào quỹ: Không có

Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác:

**Là Chuyên gia Kinh tế và Quản lý Dầu khí tại Viện Dầu khí Việt Nam**

Quá trình công tác (chi tiết về các nghề nghiệp, chức vụ, vị trí công tác đã qua, kết quả công tác tại từng vị trí/khen thưởng, kỷ luật nếu có):

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ/Vị trí công tác/ Trách nhiệm	Kết quả công tác
1988 - 1990	Viện khoa học VN; Viện Hóa học công nghiệp	Cán bộ nghiên cứu	Đạt
1990 - 1992	Cty Dầu mỡ nhờn VIDAMO-Tcty Dầu khí Việt nam	Phó phòng phụ trách phòng Marketing	Đạt
1993 - 2005	Cty Xuất nhập khẩu dầu khí PETECHIM, sau đổi tên thành Cty Thương mại kỹ thuật và Đầu tư PETEC	Phòng kinh doanh sản phẩm dầu khí; Ban phát triển thị trường Nga và Đông Âu - Phụ trách Ban	Đạt
2005 - 2010	TCT Tài chính cổ phần Dầu khí Việt nam - PVFC	Phó phòng phụ trách phòng Quản lý và kinh doanh các sản phẩm đầu tư	Đạt
2010- 2012	CTCP Chứng khoán dầu khí	Trưởng phòng giao dịch chứng khoán	Đạt
2012- nay	Viện Dầu khí Việt Nam	Chuyên gia Kinh tế và Quản lý Dầu khí	Đạt

2. Họ và tên: **PHẠM THỊ THANH THÚY**

Ngày tháng năm sinh: **18/09/1979**

Trình độ chuyên môn: **Đại học Luật**

Chức vụ hiện nay tại các tổ chức góp vốn vào quỹ: Không có

Chức vụ và nhiệm vụ tại tổ chức khác: **Giám đốc Pháp chế & Tuân thủ – Công ty VFM**

Quá trình công tác (chi tiết về các nghề nghiệp, chức vụ, vị trí công tác đã qua, kết quả công tác tại từng vị trí/khen thưởng, kỷ luật nếu có):

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ/Vị trí công tác/ Trách nhiệm	Kết quả công tác
2001-2003	Công ty địa ốc AC	Trưởng VPDD	Tốt
2003-2005	Công ty dệt may Thái Tuấn	Nhân viên Nhân sự	Tốt
2005-2006	Công ty Citysmart Việt Nam	Phụ trách Hành chính kiêm Trợ lý TGĐ	Tốt
2006-2008	Công ty International SOS	Trợ lý TGĐ	Tốt
2008-2009	Công ty LD Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam	Trợ lý TGĐ	Tốt
2009-2010	Công ty CP Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam	Giám đốc HCNS	Tốt
2010-nay	Công ty CP Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam	Giám đốc Pháp chế & Tuân thủ	Tốt
2010-nay	Đoàn luật sư TPHCM	Luật sư	Tốt



## LÝ LỊCH TÓM TẮT CỦA ỨNG CỬ VIÊN BAN ĐẠI DIỆN (tiếp theo)

3. Họ và tên: **LÊ THỊ THU HƯƠNG**

Ngày tháng năm sinh: **26/06/1979**

Trình độ chuyên môn: **Kế toán – Kiểm toán**

Chức vụ hiện nay tại các tổ chức góp vốn vào quỹ: **Không có**

Chức vụ và nhiệm vụ tại tổ chức khác: **Phó Tổng Giám đốc tại Công ty TNHH Kiểm toán Đại Tín**

Quá trình công tác (chi tiết về các nghề nghiệp, chức vụ, vị trí công tác đã qua, kết quả công tác tại từng vị trí/khen thưởng, kỷ luật nếu có):

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ/Vị trí công tác/ Trách nhiệm	Kết quả công tác
10/2011 đến 05/2012	Công ty TNHH Kiểm toán AS	Phó Giám đốc	Tốt
07/2012 – 04/2012	Công ty Hợp danh kiểm toán F&A	Giám đốc	Tốt
05/2012 – nay	Công ty TNHH Kiểm toán Đại Tín	Phó Tổng Giám đốc	Tốt



# VFM

## **TRỤ SỞ CHÍNH TẠI TP. HỒ CHÍ MINH**

Phòng 1701-04, Tầng 17, Tòa nhà Mê Linh Point,

02 Ngõ Đức Kế, Quận 1, Tp. HCM, Việt Nam.

Tel: (08) 3825 1488 Fax: (08) 3825 1489

Hotline: (08) 3825 1480

Email: [info@vinafund.com](mailto:info@vinafund.com)

Hỗ trợ: [ir@vinafund.com](mailto:ir@vinafund.com)

Website: [www.vinafund.com](http://www.vinafund.com)

## **CHI NHÁNH TẠI HÀ NỘI**

Phòng 903, tầng 9, Tòa nhà BIDV,

194 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam.

Tel: (04) 3942 8168

Fax: (04) 3942 8169

Email: [vmhanoi@vinafund.com](mailto:vmhanoi@vinafund.com)